



CATALOG

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Camera | Đầu ghi hình | Chuông cửa hình | Thiết bị kiểm soát ra vào

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01.03.2020



DarkFighter^X

DarkFighter^X

HÌNH ẢNH MÀU SẮC CẢ NGÀY LẦN ĐÊM

Sử dụng hình ảnh cảm biến kép, cung cấp hình ảnh đầy đủ màu sắc



C0T/1MP

DS-2CE16C0T-IR

Camera HD-TVI thân trụ 1MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 1MP
- Độ phân giải 1296x732@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66
- Φ70×149.5mm, 400g

660.000



C0T/1MP

DS-2CE16C0T-IRP

Camera HD-TVI thân trụ 1MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 1MP
- Độ phân giải 1296x732@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DNR
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa, IP66
- Φ70×149.5mm, 300g

580.000



C0T/1MP

DS-2CE56C0T-IR

Camera HD-TVI bán cầu 1MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 1MP
- Độ phân giải 1296x732@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66
- Φ89.5×69.8mm, 280g

580.000



C0T/1MP

DS-2CE56C0T-IRP

Camera HD-TVI bán cầu 1MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 1MP
- Độ phân giải 1296x732@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DNR
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa
- Φ89.5×69.8mm, 250g

500.000



C0T/1MP

DS-2CE16C0T-IT3

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 1MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 1MP
- Độ phân giải 1296x732@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66
- 86.22×82.05×220.13mm, 700g

1.010.000



C0T/1MP

DS-2CE16C0T-IT5

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 1MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 1MP
- Độ phân giải 1296x732@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 6/8/12/16mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 80m
- DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66
- 86.22×82.05×220.13mm, 700g

1.170.000



C0T/1MP

DS-2CE56C0T-IT3

Camera HD-TVI bán cầu 1MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 1MP
- Độ phân giải 1296x732@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6/8/12/16mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66, Φ110 × 93.2mm, 350g

1.010.000



B2/2MP

DS-2CE16B2-IPF

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8mm)
- Độ nhạy sáng 0.02Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DWDR, AGC, BLC, DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa, IP66
- Φ60.5×146.1mm, 400g

700.000



B2/2MP

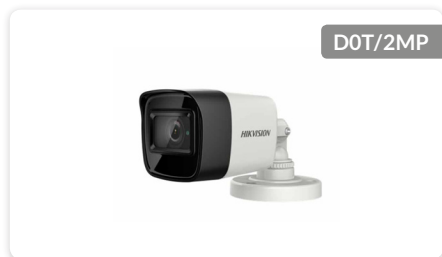
DS-2CE56B2-IPF

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6mm)
- Độ nhạy sáng 0.02Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DWDR, AGC, BLC, DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa, IP66
- Φ110×93.2mm, 350g

700.000

CAMERA HD-TVI



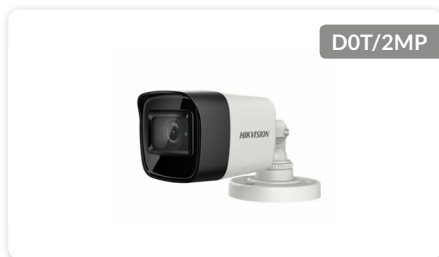
D0T/2MP

DS-2CE16D0T-ITF

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 57.9x60.9x138.8mm, 257g

1.080.000



D0T/2MP

DS-2CE16D0T-ITPF

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa, IP67
- 57.9x60.9x138.8mm, 250g

1.000.000



D0T/2MP

DS-2CE16D0T-IR (C)

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DWDR, AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66
- Φ70x149.5mm, 400g

970.000



D0T/2MP

DS-2CE16D0T-IRP (C)

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DWDR, AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa, IP67
- Φ70x149.5mm, 150g

890.000



D0T/2MP

DS-2CE56D0T-IR (C)

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DWDR, AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66
- Φ89.5x69.8mm, 280g

890.000



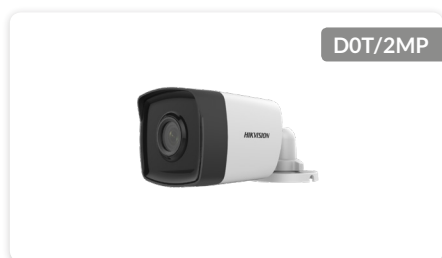
D0T/2MP

DS-2CE56D0T-IRP (C)

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- DWDR, AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa
- Φ89.5x69.8mm, 130g

820.000



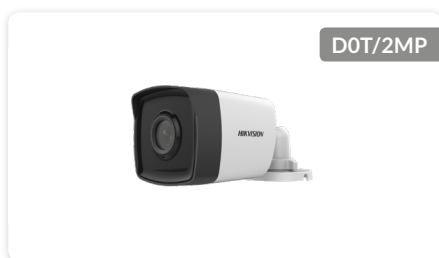
D0T/2MP

DS-2CE16D0T-IT3 (C)

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8/12/16mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 86.22x82.05x220.13mm, 300g

1.520.000



D0T/2MP

DS-2CE16D0T-IT5 (C)

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 6/8/12/16mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 80m
- DWDR, AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 86.22x82.05x220.13mm, 300g

1.600.000



D0T/2MP

DS-2CE56D0T-IT3 (C)

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Φ110x93.2mm, 211g

1.390.000



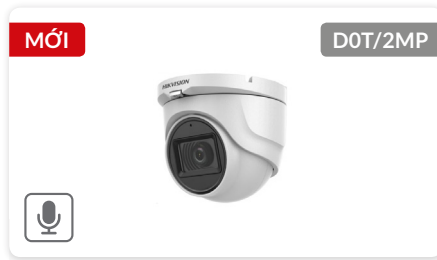
D0T/2MP

DS-2CE16D0T-IRPE

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC, PoC
- Vỏ nhựa, IP66
- Ø70x154.5mm, 400g

1.250.000



MỚI

D0T/2MP

DS-2CE76D0T-ITMFS

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- Tích hợp micro thu âm thanh
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- Vỏ sắt, IP67, Ø82.6x90x79.37mm, 289.5g

1.210.000



MỚI

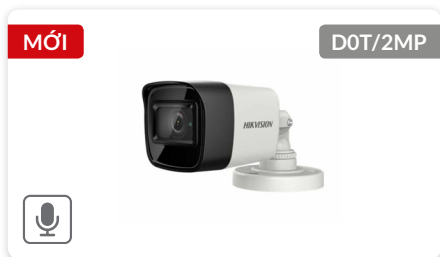
D0T/2MP

DS-2CE78D0T-IT3FS

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- Tích hợp micro thu âm thanh
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67, Ø109.82x91.03mm, 300g

1.390.000



MỚI

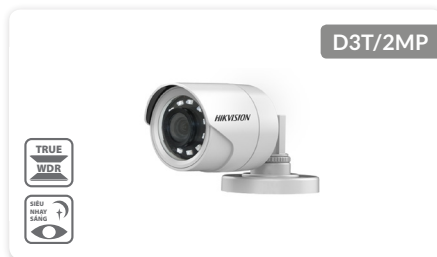
D0T/2MP

DS-2CE16D0T-ITFS

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- Tích hợp micro thu âm thanh
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ • Chân đế thông minh xoay 360°
- Nguồn 12VDC
- IP67, 58x61x158.6mm, 292g

1.240.000



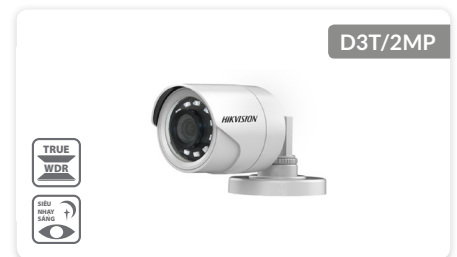
D3T/2MP

DS-2CE16D3T-I3P

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 20m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa, IP67
- 153.6x60.4mm, 163g

1.160.000



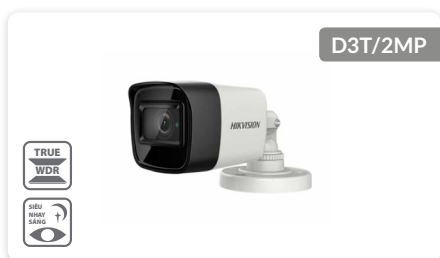
D3T/2MP

DS-2CE16D3T-I3

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 153.6x60.4mm, 303g

1.230.000



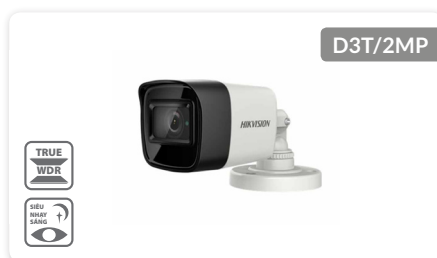
D3T/2MP

DS-2CE16D3T-ITP

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa, IP67
- 158x61x58mm, 177g

1.230.000



D3T/2MP

DS-2CE16D3T-IT

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 158x61x58mm, 325g

1.300.000



D3T/2MP

DS-2CE16D3T-IT3

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 81.9x86.7x217.9mm, 411g

1.580.000

CAMERA HD-TVI



D3T/2MP

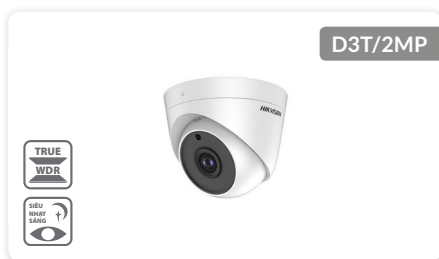


DS-2CE76D3T-ITM

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC
- Vỏ sắt, IP67
- 89.47x68.2mm, 240g

1.300.000



D3T/2MP



DS-2CE76D3T-ITP

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa, IP67
- Ø85.8x70mm, 127g

1.090.000



D3T/2MP

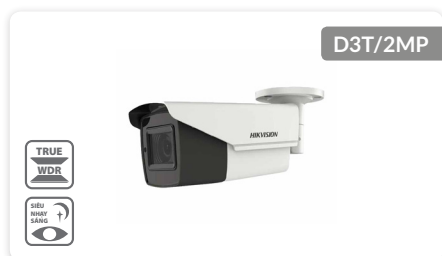


DS-2CE78D3T-IT3F

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Ø109.82x91.03mm, 302g

1.440.000



D3T/2MP

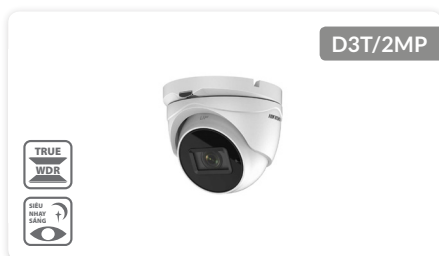


DS-2CE19D3T-IT3ZF

Camera HD-TVI thân trụ thay đổi tiêu cự 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 2.7~13.5mm
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 70m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 84.5x92x255.1mm, 695g

2.280.000



D3T/2MP

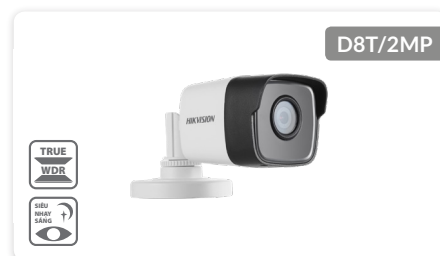


DS-2CE79D3T-IT3ZF

Camera HD-TVI bán cầu thay đổi tiêu cự 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 2.7~13.5mm
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 70m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 123.87x110.24x134.3mm, 600g

2.350.000



D8T/2MP

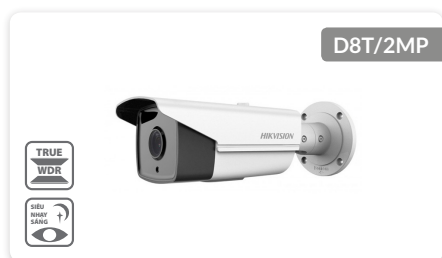


DS-2CE16D8T-ITF

Camera HD-TVI thân trụ 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 58x61x163mm, 340g

2.020.000



D8T/2MP

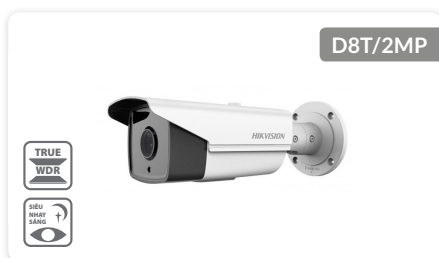


DS-2CE16D8T-IT3F

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 60m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 81.6x86.7x226mm, 560g

2.460.000



D8T/2MP

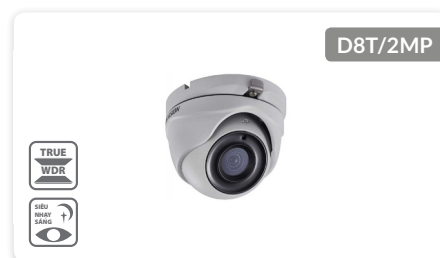


DS-2CE16D8T-IT5F

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 80m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 81.6x86.7x226mm, 560g

2.810.000



D8T/2MP

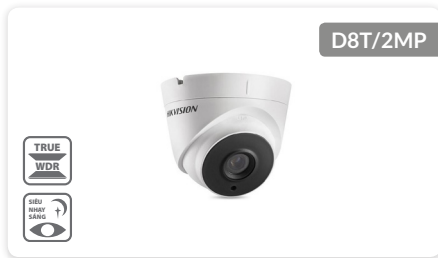


DS-2CE56D8T-ITMF

Camera HD-TVI bán cầu 2MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- Vỏ sắt, IP67
- 89.47x68.2mm, 238g

2.020.000



D8T/2MP

**DS-2CE56D8T-IT3F***Camera HD-TVI bán cầu 2MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 60m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Φ110×93.2mm, 315g

2.370.000

D8T/2MP

**DS-2CE56D8T-IT3E***Camera HD-TVI bán cầu 2MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoC
- IP67
- Φ110×93.2mm, 350g

2.540.000

D8T/2MP

**DS-2CE56D8T-IT3Z***Camera HD-TVI bán cầu thay đổi tiêu cự 2MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 134.3×123.9×111.4mm, 750g

4.040.000

D9T/2MP

**DS-2CE16D9T-AIRAZH***Camera HD-TVI thân trụ thay đổi tiêu cự 2MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1944x1092@25fps
- Ống kính 5~50mm
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 120m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 24VAC
- IP66
- 313.5×100.8×107.3mm, 1650g

6.800.000

DFT/2MP



ColorVu

DS-2CE10DFT-F*Camera HD-TVI thân trụ 2MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0005Lux@F1.0
- Đèn ánh sáng trắng tầm xa 20m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 181.4×70×68mm, 390g

2.540.000

DFT/2MP



ColorVu

DS-2CE72DFT-F*Camera HD-TVI bán cầu 2MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0005Lux@F1.0
- Đèn ánh sáng trắng tầm xa 20m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Φ109.82×85.56mm, 336g

2.630.000

DFT/2MP



ColorVu

DS-2CE12DFT-F*Camera HD-TVI thân trụ 2MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0005Lux@F1.0
- Đèn ánh sáng trắng tầm xa 40m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 223.1×77.1×82.6mm, 436g

2.890.000

DFT/2MP



ColorVu

TURBO HD X

DS-2CE72DFT-PIRXOF*Camera HD-TVI bán cầu 2MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0005Lux@F1.0
- Đèn ánh sáng trắng tầm xa 20m
- Cảm biến chuyển động PIR (11m)
- Tích hợp cảnh báo bằng âm thanh & ánh sáng
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC, IP67, Φ109.82×93.66mm, 390g

3.070.000

DFT/2MP



ColorVu

TURBO HD X

DS-2CE12DFT-PIRXOF*Camera HD-TVI thân trụ 2MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 2MP
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0005Lux@F1.0
- Đèn ánh sáng trắng tầm xa 40m
- Cảm biến chuyển động PIR (11m)
- Tích hợp cảnh báo bằng âm thanh & ánh sáng
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC, IP67, 77.1×82.6×208.9mm, 441g

3.330.000

CAMERA HD-TVI

F1T/3MP



DS-2CE16F1T-IT

Camera HD-TVI thân trụ 3MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 3MP
- Độ phân giải 2052x1563@18fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66
- 58.5x55.5x153.6mm, 370g

1.190.000

F1T/3MP



DS-2CE56F1T-ITM

Camera HD-TVI bán cầu 3MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 3MP
- Độ phân giải 2052x1563@18fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- Vỏ sắt, IP66
- 91x82.6x68.3mm, 350g

1.110.000

F1T/3MP



DS-2CE16F1T-IT3

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 3MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 3MP
- Độ phân giải 1920x1536@18fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8/12/16mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66
- 86.7x81.6x226mm, 680g

1.820.000

F1T/3MP



DS-2CE56F1T-IT3

Camera HD-TVI bán cầu 3MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 3MP
- Độ phân giải 1920x1536@18fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8/12/16mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- AGC, BLC, DNR
- Nguồn 12VDC
- IP66
- Φ110x93.2mm, 350g

1.740.000

H0T/5MP



DS-2CE16H0T-ITP(F)

Camera HD-TVI thân trụ 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa, IP67
- 58x61x163mm, 330g

1.400.000

H0T/5MP



DS-2CE16H0T-IT(F)

Camera HD-TVI thân trụ 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 58x61x163mm, 350g

1.480.000

H0T/5MP



DS-2CE16H0T-IT3(F)

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 86.7x81.6x226mm, 680g

1.780.000

H0T/5MP



DS-2CE16H0T-IT5(F)

Camera HD-TVI thân trụ cỡ lớn 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 80m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC
- IP67
- 86.7x81.6x226mm, 680g

1.950.000

H0T/5MP



DS-2CE56H0T-VPITF

Camera HD-TVI bán cầu 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67, IK10
- Φ111x82.4mm, 350g

1.950.000

CAMERA HD-TVI



H0T/5MP

DS-2CE56H0T-ITP(F)

Camera HD-TVI bán cầu 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC
- Vỏ nhựa
- Ø85.4x76.12mm, 130g

1.310.000



H0T/5MP

DS-2CE56H0T-ITM(F)

Camera HD-TVI bán cầu 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC
- Vỏ sắt, IP67
- Ø91x82.6x68.3mm, 350g

1.480.000



H0T/5MP

DS-2CE56H0T-IT3(F)

Camera HD-TVI bán cầu 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Ø110x93.2mm, 350g

1.690.000



H0T/5MP

DS-2CE16H0T-IT3ZF

Camera HD-TVI thân trụ thay đổi tiêu cự 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính 2.7~13.5mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Ø84.5x92x255.1mm, 665g

3.050.000



H0T/5MP

DS-2CE16H0T-AIT3ZF

Camera HD-TVI thân trụ thay đổi tiêu cự 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính 2.7~13.5mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 24VAC
- IP67
- Ø84.5x92x255.1mm, 705g

3.390.000



H0T/5MP

DS-2CE56H0T-VPIT3ZF

Camera HD-TVI bán cầu thay đổi tiêu cự 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính 2.7~13.5mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67, IK10
- Ø145.2x124.1mm, 610g

3.470.000



H0T/5MP

DS-2CE56H0T-ITZF

Camera HD-TVI bán cầu thay đổi tiêu cự 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính 2.7~13.5mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- Ø136x101.9mm, 410g

2.970.000



H0T/5MP

DS-2CE56H0T-AITZF

Camera HD-TVI bán cầu thay đổi tiêu cự 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính 2.7~13.5mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 24VAC
- Ø136x101.9mm, 445g

3.300.000



H0T/5MP

DS-2CE56H0T-IT3ZF

Camera HD-TVI bán cầu thay đổi tiêu cự 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính 2.7~13.5mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Ø123.86x134.3x110.11mm, 580g

2.970.000

CAMERA HD-TVI



H0T/5MP



DS-2CE11H0T-PIRL(F)

Camera HD-TVI thân trụ 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- Cảm biến chuyển động PIR (11m)
- AGC, BLC, DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC, IP67
- Φ68x70x179.8mm, 345g

1.570.000



H0T/5MP



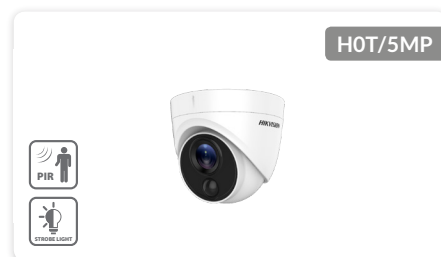
ColorVu

DS-2CE12H0T-PIRL(F)

Camera HD-TVI thân trụ 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- Đèn ánh sáng trắng tầm xa 20m
- Cảm biến chuyển động PIR (11m)
- AGC, BLC, DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC, IP67, Φ88.6x81.3x224.7mm, 430g

1.690.000



H0T/5MP

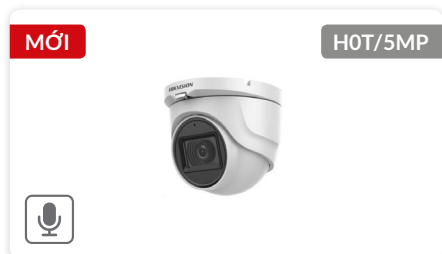


DS-2CE71H0T-PIRL(F)

Camera HD-TVI bán cầu 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 20m
- Cảm biến chuyển động PIR (11m)
- AGC, BLC, 2D DNR
- (Nút chuyển 4 chế độ)
- Nguồn 12VDC, IP67
- Φ109.8x89.75mm, 310g

1.570.000



MỚI

H0T/5MP



DS-2CE76H0T-ITMFS

Camera HD-TVI bán cầu 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- Tích hợp micro thu âm thanh
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- Vỏ sắt, IP67, 82.6x90x79.37mm, 289.5g

1.360.000



MỚI

H0T/5MP

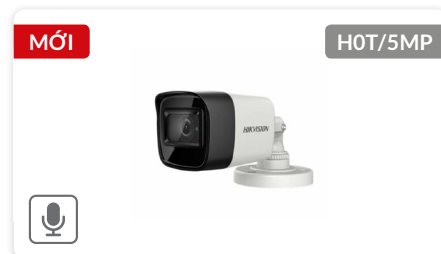


DS-2CE78H0T-IT3FS

Camera HD-TVI bán cầu 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 40m
- Tích hợp micro thu âm thanh
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC, IP67
- Φ109.82x91.03mm, 300g

1.810.000



MỚI

H0T/5MP

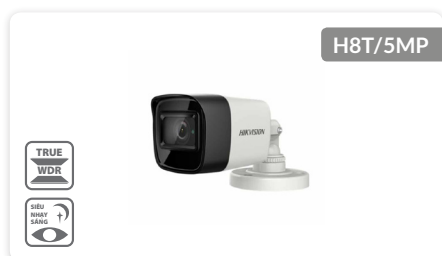


DS-2CE16H0T-ITFS

Camera HD-TVI thân trụ 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- Tích hợp micro thu âm thanh
- DWDR, AGC, BLC, 2D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC, IP67
- 82.6x90x79.37mm, 292g

1.450.000



H8T/5MP

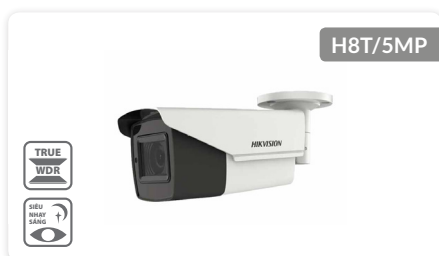


DS-2CE16H8T-ITF

Camera HD-TVI thân trụ 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Φ58x61x158.6mm, 320g

2.810.000



H8T/5MP

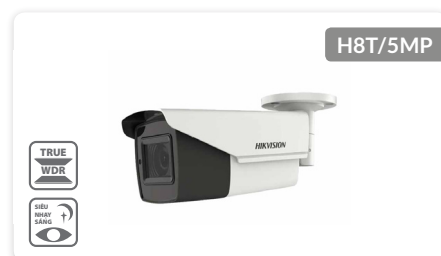


DS-2CE16H8T-IT3F

Camera HD-TVI thân trụ 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 60m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Φ81.9x86.7x217.9mm, 570g

3.160.000



H8T/5MP



DS-2CE16H8T-IT5F

Camera HD-TVI thân trụ 5MP

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 3.6mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 80m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Φ81.9x86.7x217.9mm, 570g

3.330.000

H8T/5MP

**DS-2CE19H8T-IT3ZF***Camera HD-TVI thân trụ 5MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính 2.7~13.5mm
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 80m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Φ84.5×92×255.1mm, 930g

5.440.000

H8T/5MP

**DS-2CE76H8T-ITMF***Camera HD-TVI bán cầu 5MP*

- Cảm biến High-Performance CMOS 5MP
- Độ phân giải 2560x1944@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 3.6/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.003Lux@F1.2
- Hồng ngoại EXIR 30m
- 130dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nút chuyển 4 chế độ
- Nguồn 12VDC
- IP67
- Φ90×79.37mm, 300g

2.810.000**TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)**

1 bước tiến vượt trội trong ngành giám sát

ĐẦU GHI HD-TVI



DS-7104HGHI-F1

Đầu ghi hình HD-TVI 4 kênh vỏ nhựa

- Tối đa 4 kênh Analog + 1 Kênh IP 1MP
- Ghi hình 1080PLite@25fps, 720P@25fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 200x200x45mm, 0.8kg

1.920.000



DS-7108HGHI-F1

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ nhựa

- Tối đa 8 kênh Analog + 2 kênh IP 2MP
- Ghi hình 1080PLite@25fps, 720P@25fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 200x200x45mm, 0.8kg

3.310.000



DS-7116HGHI-F1

Đầu ghi hình Turbo HD-TVI 16 kênh vỏ nhựa

- Tối đa 16 kênh Analog + 2 Kênh IP 2MP
- Ghi hình 1080PLite@25fps, 720P@25fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 285x210x45mm, 1.2kg

5.400.000



DS-7108HGHI-F1/N

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ nhôm

- Tối đa 8 kênh Analog + 2 kênh IP 2MP
- Ghi hình 1080PLite@12fps, 720P@12fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 200x200x45mm, 0.8kg

2.440.000



DS-7116HGHI-F1/N

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ nhôm

- Tối đa 16 kênh Analog + 2 kênh IP 2MP
- Ghi hình 1080PLite@12fps, 720P@12fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 285x210x45mm, 1.2kg

4.180.000



DS-7204HGHI-F1

Đầu ghi hình HD-TVI 4 kênh vỏ sắt

- Tối đa 4 kênh Analog + 1 kênh IP 1MP
- Ghi hình 1080PLite@25fps, 720P@25fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 260x222x45mm, 1kg

2.000.000



DS-7208HGHI-F1

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ sắt

- Tối đa 8 kênh Analog + 2 kênh IP 2MP
- Ghi hình 1080PLite@25fps, 720P@25fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 260x222x45mm, 1kg

3.480.000



DS-7216HGHI-F1

Đầu ghi hình Turbo HD-TVI 16 kênh vỏ sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 2 kênh IP 2MP
- Ghi hình 1080PLite@25fps, 720P@25fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 260x222x45mm, 1.2kg

5.660.000



DS-7208HGHI-F1/N

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ sắt

- Tối đa 8 kênh Analog + 2 kênh IP 1MP
- Ghi hình 1080PLite@12fps, 720P@12fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 260x222x45mm, 1kg

2.530.000

ĐẦU GHI HD-TVI

HGHI-F



TurboHD 3.0

DS-7216HGHI-F1/N

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 2 kênh IP 1MP
- Ghi hình 1080PLite@12fps, 720P@12fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 260x222x45mm, 1.2kg

4.270.000

HGHI-F



TurboHD 3.0

DS-7216HGHI-F2

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 2 kênh IP 2MP
- Ghi hình 1080PLite@25fps, 720P@25fps
- H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 2kg

GIÁ ƯU ĐÃI

HGHI-K



TurboHD 4.0

DS-7216HGHI-K1

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 2 kênh IP 5MP
- Ghi hình 1080PLite@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 2kg

4.270.000

HGHI-K



TurboHD 4.0

DS-7216HGHI-K2

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 2 kênh IP 5MP
- Ghi hình 1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 2kg

5.490.000

HGHI-K



TurboHD 4.0

DS-7224HGHI-K2

Đầu ghi hình HD-TVI 24 kênh vỏ sắt

- Tối đa 24 kênh Analog + 2 kênh IP 5MP
- Ghi hình 1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 2kg

10.100.000

HGHI-K



TurboHD 4.0

DS-7232HGHI-K2

Đầu ghi hình HD-TVI 32 kênh vỏ sắt

- Tối đa 32 kênh Analog + 2 kênh IP 5MP
- Ghi hình 1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 2kg

11.930.000

HQHI-K



TurboHD 4.0

DS-7104HQHI-K1

Đầu ghi hình HD-TVI 4 kênh vỏ nhựa

- Tối đa 4 kênh Analog + 2 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 200x200x45mm, 1kg

2.870.000

HQHI-K



TurboHD 4.0

DS-7108HQHI-K1

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ nhựa

- Tối đa 8 kênh Analog + 4 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 200x200x45mm, 1kg

4.530.000

HQHI-K



TurboHD 4.0

DS-7116HQHI-K1

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ nhựa

- Tối đa 16 kênh Analog + 8 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 285x210x45mm, 1kg

7.230.000

ĐẦU GHI HD-TVI



TurboHD 4.0

DS-7204HQHI-K1

Đầu ghi hình HD-TVI 4 kênh vỏ sắt

- Tối đa 4 kênh Analog + 2 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 315x242x45mm, 1.16kg

3.480.000



TurboHD 4.0

DS-7208HQHI-K1

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ sắt

- Tối đa 8 kênh Analog + 4 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 315x242x45mm, 1.78kg

5.400.000



TurboHD 4.0

DS-7216HQHI-K1

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 8 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 315x242x45mm, 2kg

9.140.000



TurboHD 4.0

DS-7208HQHI-K2

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ sắt

- Tối đa 8 kênh Analog + 4 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 1.78kg

6.180.000



TurboHD 4.0

DS-7216HQHI-K2

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 8 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 2kg

10.450.000



TurboHD 4.0

DS-7224HQHI-K2

Đầu ghi hình HD-TVI 24 kênh vỏ sắt

- Tối đa 24 kênh Analog + 8 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 2kg

15.680.000



TurboHD 4.0

DS-7232HQHI-K2

Đầu ghi hình HD-TVI 32 kênh vỏ sắt

- Tối đa 32 kênh Analog + 8 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 2kg

16.460.000



TurboHD 4.0

DS-7204HQHI-K1/P

Đầu ghi hình HD-TVI 4 kênh vỏ sắt

- Tối đa 4 kênh Analog + 2 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- Hỗ trợ PoC
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC, 315x242x45mm, 1.16kg

4.960.000



TurboHD 4.0

DS-7208HQHI-K2/P

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ sắt

- Tối đa 8 kênh Analog + 4 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- Hỗ trợ PoC
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC, 380x320x48mm, 1.78kg

8.530.000

ĐẦU GHI HD-TVI



TurboHD 4.0

DS-7216HQHI-K2/P

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 8 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- Hỗ trợ PoC
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC, 380×320×48mm, 2kg

14.540.000



TurboHD 4.0

DS-7316HQHI-K4

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vỏ sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 8 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 4/2, Alarm: (in/out): 16/4
- Nguồn 100~240 VAC
- 445×390×70mm, 5kg

21.340.000



TurboHD 4.0

DS-7324HQHI-K4

Đầu ghi hình HD-TVI 24 kênh vỏ sắt

- Tối đa 24 kênh Analog + 16 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 4/1, Alarm: (in/out): 16/4
- Nguồn 100~240 VAC
- 440×390×70mm, 7kg

27.870.000



TurboHD 4.0

DS-7332HQHI-K4

Đầu ghi hình HD-TVI 32 kênh vỏ sắt

- Tối đa 32 kênh Analog + 16 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 4/1, Alarm: (in/out): 16/4
- Nguồn 100~240 VAC
- 440×390×70mm, 7kg

34.840.000



TurboHD 4.0

DS-7104HUHI-K1

Đầu ghi hình HD-TVI 4 kênh vỏ nhựa

- Tối đa 4 kênh Analog + 4 kênh IP 8MP
- Ghi hình 5M/4M/3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 200×200×45mm, 1.16kg

4.530.000



TurboHD 4.0

DS-7108HUHI-K1

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ nhựa

- Tối đa 8 kênh Analog + 8 kênh IP 8MP
- Ghi hình 8M/5M/4M/3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 6TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 285×210×45mm, 2kg

7.320.000



TurboHD 4.0

DS-7204HUHI-K1/E

Đầu ghi hình HD-TVI 4 kênh vỏ sắt

- Tối đa 4 kênh Analog + 4 kênh IP 8MP
- Ghi hình 8M/5M/4M/3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 315×242×45mm, 1.16kg

3.830.000



TurboHD 4.0

DS-7208HUHI-K1/E

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ sắt

- Tối đa 8 kênh Analog + 8 kênh IP 8MP
- Ghi hình 8M/5M/4M/3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 315×242×45mm, 2kg

6.270.000



TurboHD 4.0

DS-7208HUHI-K2 (S)

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vỏ sắt

- Tối đa 8 kênh Analog + 8 kênh IP 8MP
- Ghi hình 8M/5M/4M/3MP/1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 4/1, Alarm: (in/out): 8/4
- Nguồn 12VDC
- 380×320×48mm, 1.78kg

7.750.000

ĐẦU GHI HD-TVI

MỚI **HUHI-K**



H.265+ 4K HDMI TurboHD 4.0

DS-7216HUHI-K2 (S)

Đầu ghi hình HD-TVI 16 kênh vô sắt

- Tối đa 16 kênh Analog + 16 kênh IP 8MP
- Ghi hình 8M/5M/4M/3MP 1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 4/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn 12VDC
- 380x320x48mm, 2kg

13.850.000

HUHI-K



H.265+ 4K HDMI TurboHD 4.0

DS-7324HUHI-K4

Đầu ghi hình HD-TVI 24 kênh vô sắt

- Tối đa 24 kênh Analog + 16 kênh IP 8MP
- Ghi hình 8M/5M/4M/3MP 1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 4/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn 100~240 VAC
- 440x390x70mm, 7kg

46.070.000

HUHI-K



H.265+ 4K HDMI TurboHD 4.0

DS-7332HUHI-K4

Đầu ghi hình HD-TVI 32 kênh vô sắt

- Tối đa 32 kênh Analog + 16 kênh IP 8MP
- Ghi hình 8M/5M/4M/3MP 1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 4/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn 100~240 VAC
- 440x390x70mm, 7kg

51.300.000

HUHI-K



H.265+ 4K HDMI PoC TurboHD 4.0

DS-7208HUHI-K2/P

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vô sắt

- Tối đa 8 kênh Analog + 8 kênh IP 8MP
- Ghi hình 8M/5M/4M/3MP 1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100/1000M
- Audio (in/out): 4/1, Alarm (in/out): 8/4
- Nguồn 48 VDC
- 380x320x48mm, 2kg

11.410.000

Acusense



AI H.265+ TURBO HD X

iDS-7204HQHI-M1/S

Đầu ghi hình HD-TVI 4 kênh vô sắt

- Tối đa 4 kênh Analog + 2 kênh IP 6MP
- Ghi hình 3MP 1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 315x242x45mm, 1.16kg

3.920.000

Acusense



AI H.265+ TURBO HD X

iDS-7208HQHI-M1/S

Đầu ghi hình HD-TVI 8 kênh vô sắt

- Tối đa 8 kênh Analog + 2 kênh IP 6MP + 4 kênh IP 4MP
- Ghi hình 3MP 1080P@15fps, 720P@25fps
- H.265 Pro+/H.265 Pro/H.265/H.264+/H.264
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P đồng thời
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa 10TB/ổ)
- Hỗ trợ camera có mic
- 1 cổng mạng 10/100M
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn 12VDC
- 315x242x45mm, 1.78kg

6.010.000

H265+

GIẢM TÌNH TRẠNG QUÁ TẢI VỀ BĂNG THÔNG & LƯU TRỮ



HIKVISION



Tăng cường Giám sát với Audio

Easy IP

Camera tích hợp Mic

- Tích hợp Mic, Video & Audio, tăng độ tin cậy
- Phạm vi thu tiếng 5-8 m
- H.265+/H.265
- 120 dB WDR



DS-2CD102360-IU

DS-2CD212360-IU

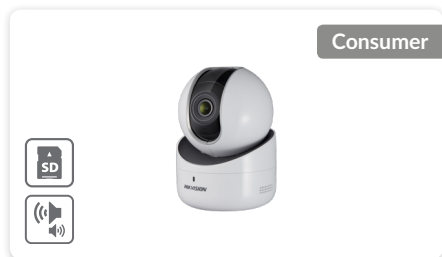
DS-2CD214360-IU

DS-2CD132360-IU

DS-2CD232360-IU

DS-2CD234360-IU

CAMERA IP



Consumer

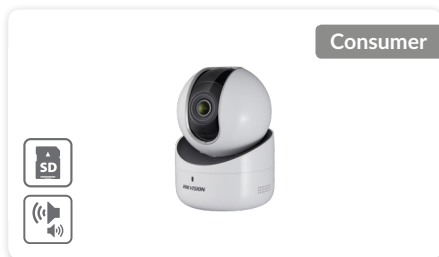


DS-2CV2Q01EFD-IW

Camera IP 1MP bán cầu PT

- Cảm biến 1/4" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1280x720@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.02Lux
- Hồng ngoại tầm xa 5m
- DWDR, chống nhiễu 3D DNR
- Khả năng quay/quét
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi, tích hợp âm thanh 2 chiều
- Nguồn 5VDC

1.770.000



Consumer

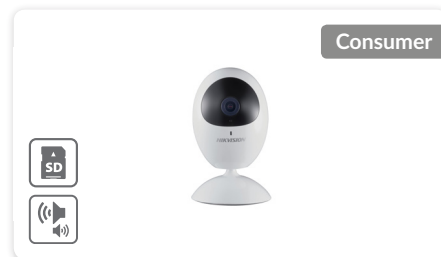


DS-2CV2Q21FD-IW(B)

Camera IP 2MP PT

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux
- Hồng ngoại tầm xa 5m
- DWDR, chống nhiễu 3D DNR
- Khả năng quay/quét
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi, tích hợp âm thanh 2 chiều
- Nguồn 5VDC

1.820.000



Consumer

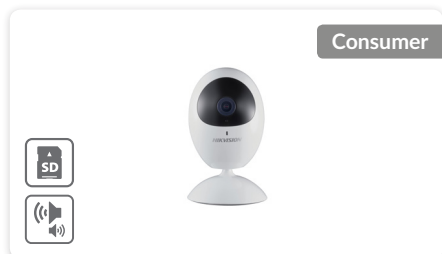


DS-2CV2U01EFD-IW

Camera IP 1MP cube

- Cảm biến 1/4" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1280x720@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.02Lux
- Hồng ngoại tầm xa 10m
- DWDR, chống nhiễu 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi, tích hợp âm thanh 2 chiều
- Nguồn 5VDC

1.610.000



Consumer



DS-2CV2U21FD-IW

Camera IP 2MP cube

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux
- Hồng ngoại tầm xa 10m
- DWDR, chống nhiễu 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi, tích hợp âm thanh 2 chiều
- Nguồn 5VDC

1.660.000



H.264+/VN

DS-D3100VN

Camera IP 1MP bán cầu

- Cảm biến 1/4" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1280 x 720@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ90x71.78mm

1.770.000



H.264+/VN

DS-B3100VN

Camera IP 1MP thân trụ

- Cảm biến 1/4" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1280 x 720@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ71.36x66.75x192.76mm

1.770.000



H.264+/VN

DS-D3200VN

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920 x 1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ112x93.2mm

2.080.000



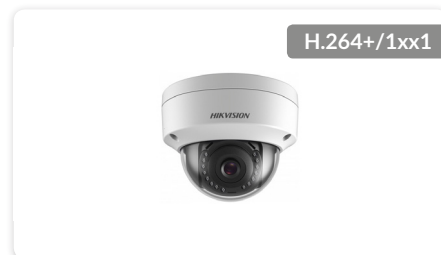
H.264+/VN

DS-B3200VN

Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920 x 1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ71.36x66.75x192.76mm

2.080.000



H.264+/1xx1

DS-2CD1101-I

Camera IP 1MP bán cầu

- Cảm biến 1/4" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1280 x 720@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ111x82mm, 500g

1.690.000

H.264+/1xx1



DS-2CD1001-I

Camera IP 1MP thân trụ

- Cảm biến 1/4" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1280 × 720@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ69.1×66×172.7mm, 500g

1.610.000

H.264+/1xx1



DS-2CD1021-I

Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ69.1×66×172.7mm, 500g

2.120.000

H.264+/1xx1



DS-2CD1121-I

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ111×82mm, 500g

2.120.000

H.264+/1xx1



DS-2CD1321-I

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ85.5×70mm, 350g

2.120.000

H.264/1xx1



DS-2CV1021G0-IDW1

Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Wi-Fi, tích hợp micro
- Nguồn 12VDC
- IP66
- Φ99×68×66mm, 272g

2.710.000

H.265/1xx3



DS-2CD1323G0E-I

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- Digital WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ110×93.2mm, 360g

2.370.000

H.265+/1xx3



DS-2CD1043G0E-I

Camera IP 4MP thân trụ

- Cảm biến 1/3" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 2560×1440@20fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.028Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ70×172.7mm, 280g

3.560.000

H.265+/1xx3



DS-2CD1043G0E-IF

Camera IP 4MP thân trụ

- Cảm biến 1/3" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 2560×1440@20fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8mm)
- Độ nhạy sáng 0.028Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ70×172.7mm, 280g

3.390.000

H.265+/1xx3



DS-2CD1023G0E-I

Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@30fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ70×172.7mm, 270g

2.460.000

CAMERA IP



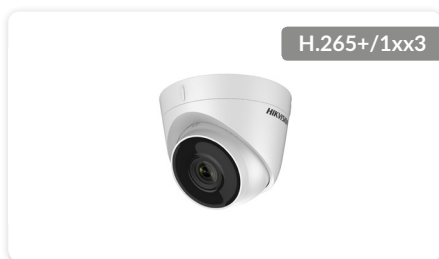
H.265+/1xx3

DS-2CD1023G0-IU

Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@30fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8mm)
- Độ nhạy sáng 0.028Lux@F2.0
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Tích hợp micro
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66
- Φ67.8×66.2×177.6mm, 270g

2.630.000



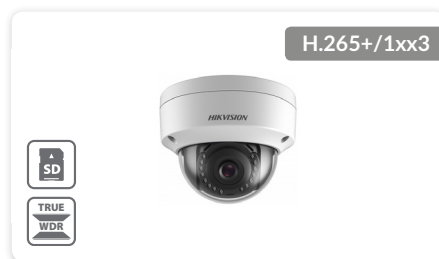
H.265+/1xx3

DS-2CD1323G0-IU

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@30fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4mm)
- Độ nhạy sáng 0.028Lux@F2.0
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Tích hợp micro
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66
- Φ110x94.4mm, 354g

2.630.000



H.265+/1xx3

DS-2CD1143G0E-IF

Camera IP 4MP bán cầu

- Cảm biến 1/3" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 2560×1440@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4mm)
- Độ nhạy sáng 0.028Lux@F2.0
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ111×82.4mm, 410g

3.390.000



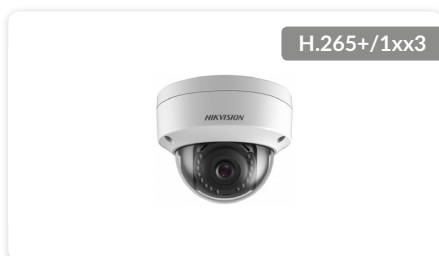
H.265+/1xx3

DS-2CD1143G0-I

Camera IP 4MP bán cầu

- Cảm biến 1/3" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 2560×1440@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ111×82.4mm, 410g

3.560.000



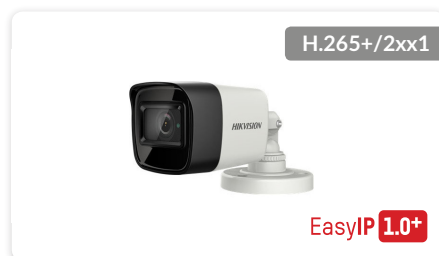
H.265+/1xx3

DS-2CD1123G0E-I

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@30fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ111×82.4mm, 400g

2.460.000



H.265+/2xx1

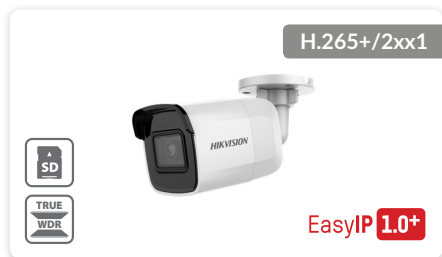
EasyIP 1.0+

DS-2CD2021-IA

Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@30fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ70×172.7mm, 280g

3.390.000



H.265+/2xx1



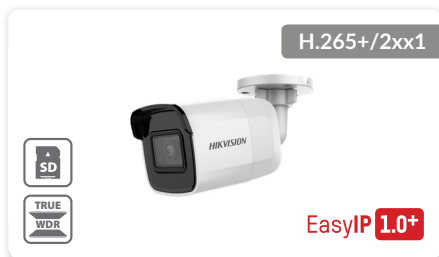
EasyIP 1.0+

DS-2CD2021G1-I

Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@30fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ69.7×67.9×171.4mm, 350g

3.230.000



H.265+/2xx1



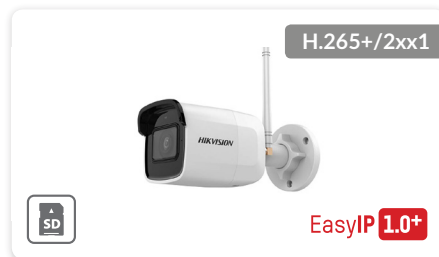
EasyIP 1.0+

DS-2CD2021G1-IW

Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@30fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ69.7×67.9×171.4mm, 350g

3.550.000



H.265+/2xx1



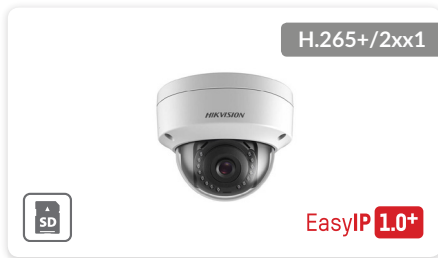
EasyIP 1.0+

DS-2CD2021G1-IDW1

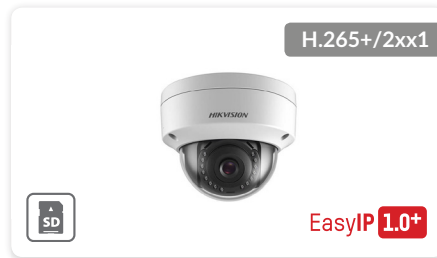
Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@30fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi, Tích hợp micro
- Nguồn 12VDC
- IP66, Φ69.7×67.9×171.4mm, 372g

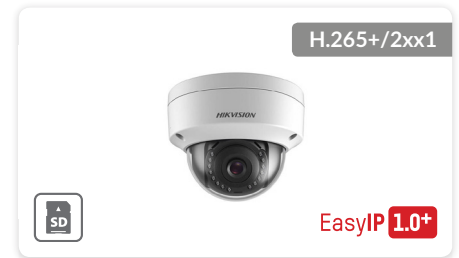
3.230.000

**DS-2CD2121G0-I***Camera IP 2MP bán cầu*

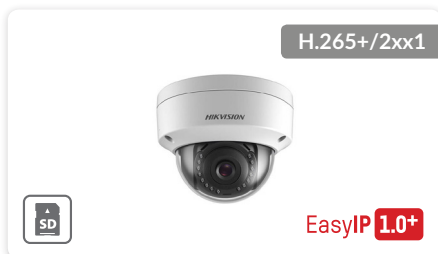
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ111 × 82.4mm, 497g

3.230.000**DS-2CD2121G0-IS***Camera IP 2MP bán cầu*

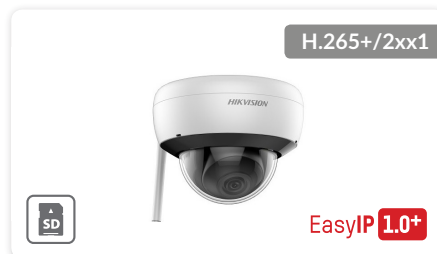
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ111 × 82.4mm, 497g

3.550.000**DS-2CD2121G0-IW***Camera IP 2MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ111 × 82.4mm, 497g

3.630.000**DS-2CD2121G0-IWS***Camera IP 2MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ111 × 82.4mm, 497g

3.950.000**DS-2CD2121G1-IDW1***Camera IP 2MP bán cầu*

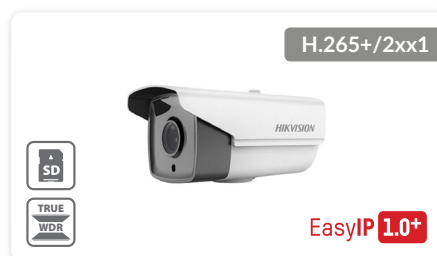
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi, Tích hợp micro
- Nguồn 12VDC
- IP66, Φ121.4×92.2mm, 465g

3.470.000**DS-2CD2321G0-I/NF***Camera IP 2MP bán cầu*

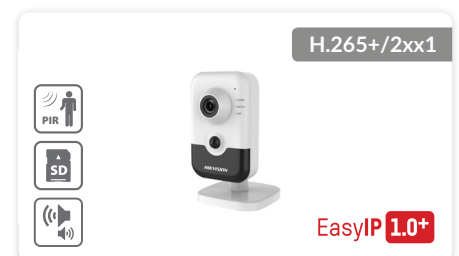
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ114.6×82.1mm, 400g

3.390.000**DS-2CD2T21G0-I***Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ93.9 × 93.5 × 194.1mm, 680g

3.230.000**DS-2CD2T21G0-IS***Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ93.9 × 93.5 × 194.1mm, 680g

3.550.000**DS-2CD2421G0-IW***Camera IP 2MP cube*

- Cảm biến 1/2.7" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.028Lux@F2.0
- Hồng ngoại 10m, PIR 10 m
- DWDR, AGC, BLC, HLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Wi-Fi, tích hợp âm thanh 2 chiều
- Nguồn 12VDC, PoE
- Φ102.9×65.2×32.6mm, 120g

2.640.000

CAMERA IP

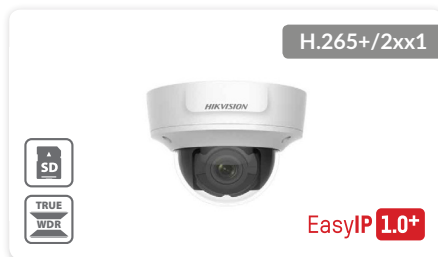


DS-2CD2621G0-I

Camera IP 2MP thân trụ thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ105 x 294.5mm, 1050g

5.890.000

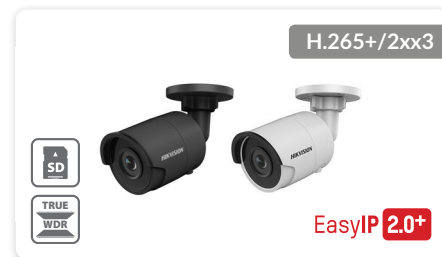


DS-2CD2721G0-I

Camera IP 2MP bán cầu thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ105 x 294.5mm, 880g

5.970.000

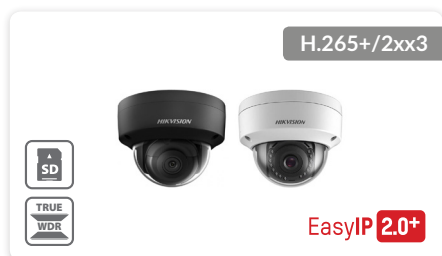


DS-2CD2023G0-I

Camera IP 2MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ70x155.03mm, 420g

4.680.000

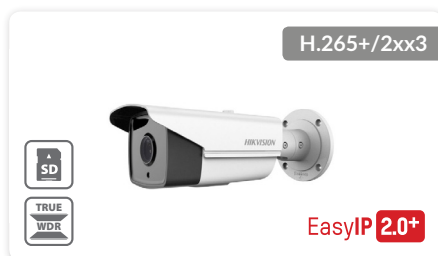


DS-2CD2123G0-I

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ111 x 82.4mm, 610g

4.680.000

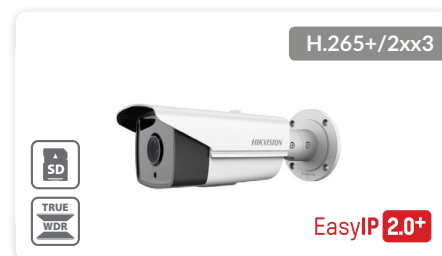


DS-2CD2T23G0-I8

Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 80m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ105x299.7mm, 1180g

5.680.000

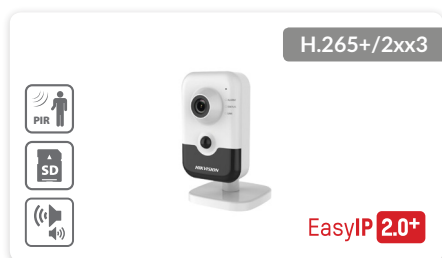


DS-2CD2T23G0-I5

Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67
- Φ105x299.7mm, 1180g

5.430.000

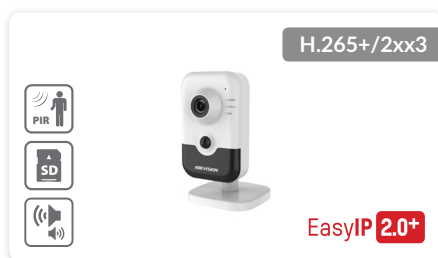


DS-2CD2423G0-I

Camera IP 2MP cube

- Cảm biến 1/2.7" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F2.0
- Hồng ngoại 10m, PIR 10 m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Tích hợp âm thanh 2 chiều
- Nguồn 12VDC, PoE
- Φ102.8x65.2x32.6mm, 128g

3.170.000

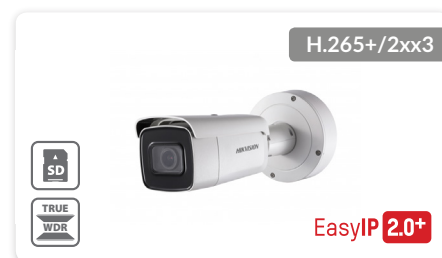


DS-2CD2423G0-IW

Camera IP 2MP cube

- Cảm biến 1/2.7" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F2.0
- Hồng ngoại 10m, PIR 10 m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi, tích hợp âm thanh 2 chiều
- Nguồn 12VDC, PoE
- Φ102.8x65.2x32.6mm, 128g

3.510.000

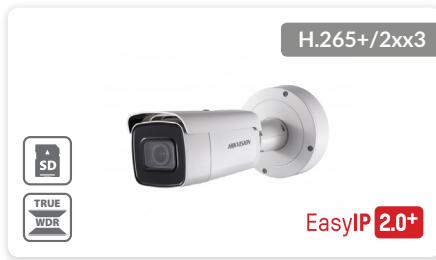


DS-2CD2623G0-IZS

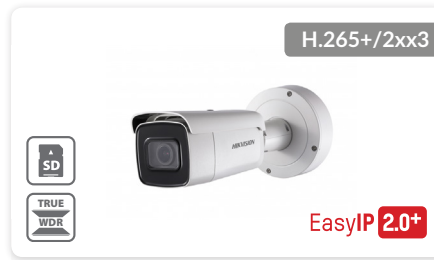
Camera IP 2MP thân trụ thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8 ~ 12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ144.13x332.73mm, 1740g

9.860.000

**DS-2CD2623G1-IZ***Camera IP 2MP thân trụ thay đổi tiêu cự*

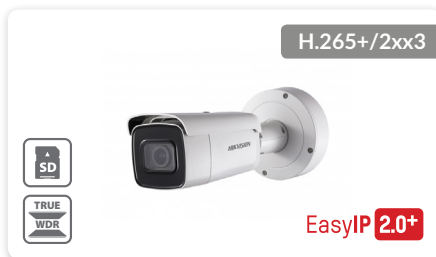
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø105.1×297.5mm, 1285g

8.770.000**DS-2CD2623G1-IZS***Camera IP 2MP thân trụ thay đổi tiêu cự*

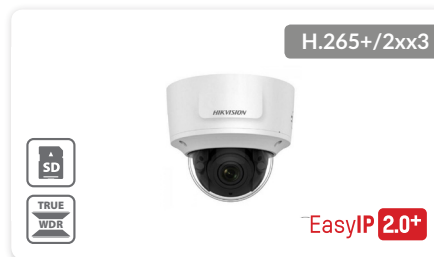
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø105.1×297.5mm, 1285g

9.110.000**DS-2CD2643G1-IZ***Camera IP 4MP thân trụ thay đổi tiêu cự*

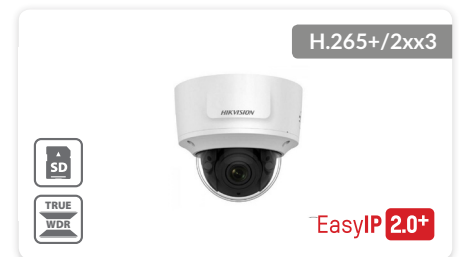
- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688 × 1520@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø105.1×297.5mm, 1285g

9.440.000**DS-2CD2643G1-IZS***Camera IP 4MP thân trụ thay đổi tiêu cự*

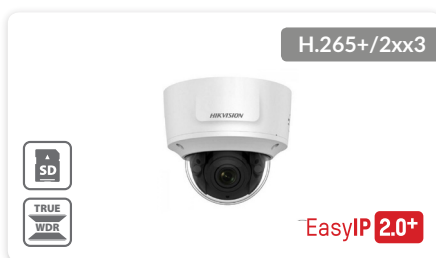
- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688 × 1520@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø105.1×297.5mm, 1285g

9.860.000**DS-2CD2723G0-IZS***Camera IP 2MP bán cầu thay đổi tiêu cự*

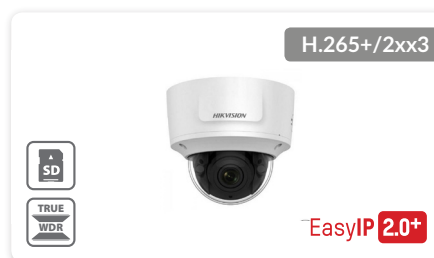
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø153.4×133.1mm, 1330g

9.860.000**DS-2CD2723G1-IZ***Camera IP 2MP bán cầu thay đổi tiêu cự*

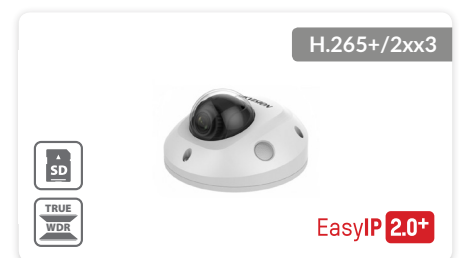
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø153.3×111mm, 835g

8.770.000**DS-2CD2723G1-IZS***Camera IP 2MP bán cầu thay đổi tiêu cự*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø153.3×111mm, 835g

9.110.000**DS-2CD2743G1-IZS***Camera IP 4MP bán cầu thay đổi tiêu cự*

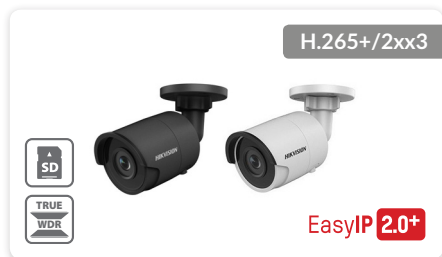
- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688 × 1520@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø153.3×111mm, 835g

9.860.000**DS-2CD2523G0-I***Camera IP 2MP bán cầu mini*

- Cảm biến 1/2.7" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 10m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, Ø110×56.4mm, 400g

5.600.000

CAMERA IP

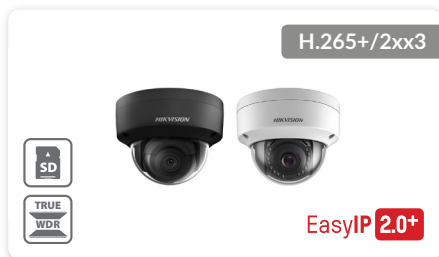


DS-2CD2043G0-I

Camera IP 4MP thân trụ

- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688x1520@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø70x155.03mm, 420g

5.010.000

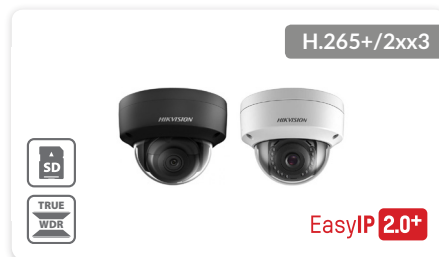


DS-2CD2143G0-I

Camera IP 4MP bán cầu

- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688x1520@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111x82.4mm, 610g

5.010.000

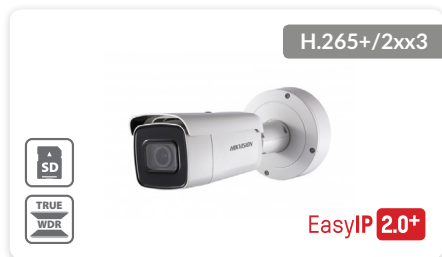


DS-2CD2143G0-IS

Camera IP 4MP bán cầu

- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688x1520@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111x82.4mm, 610g

5.430.000

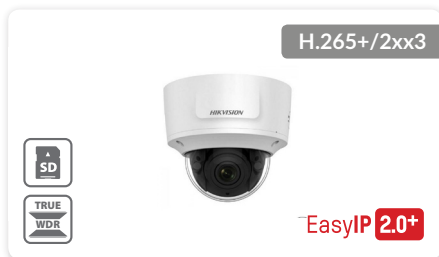


DS-2CD2643G0-IZS

Camera IP 4MP thân trụ thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2560x1440@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø144.13x332.73mm, 1740g

10.780.000

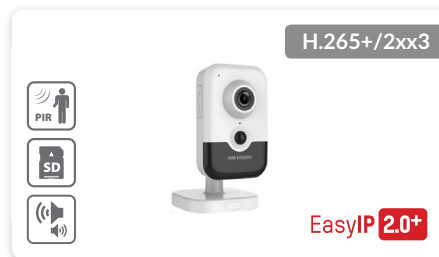


DS-2CD2743G0-IZS

Camera IP 4MP bán cầu thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2560x1440@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø153.4x133.1mm, 1330g

10.780.000

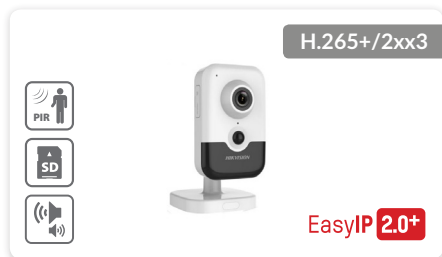


DS-2CD2443G0-I

Camera IP 4MP cube

- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688 x 1520@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 10m, PIR 10 m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, tích hợp âm thanh 2 chiều
- Nguồn 12VDC, PoE
- Ø102.8x65.2x32.6mm, 128g

4.010.000

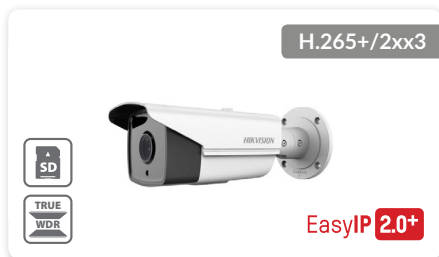


DS-2CD2443G0-IW

Camera IP 4MP cube

- Cảm biến 1/3" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688 x 1520@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 10m, PIR 10 m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Wi-Fi, phát hiện khuôn mặt, tích hợp âm thanh 2 chiều
- Nguồn 12VDC, PoE
- 102.8x65.2x32.6mm, 128g

4.340.000

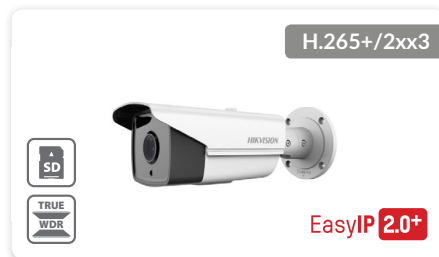


DS-2CD2T43G0-I5

Camera IP 4MP thân trụ cỡ lớn

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688x1520@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø105x299.7mm, 1180g

5.760.000

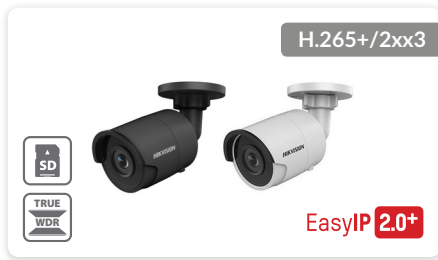


DS-2CD2T43G0-I8

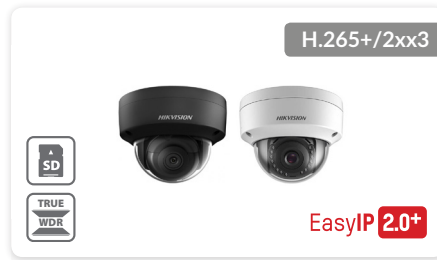
Camera IP 4MP thân trụ cỡ lớn

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688x1520@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 80m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø105x299.7mm, 1180g

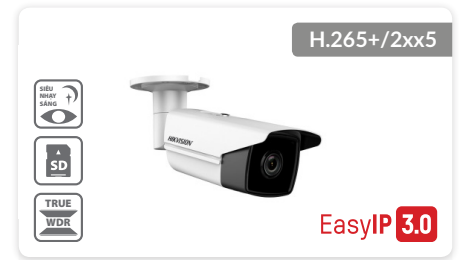
6.020.000

**DS-2CD2083G0-I***Camera IP 8MP thân trụ*

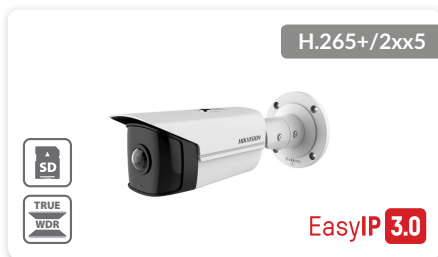
- Cảm biến 1/2.5" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 3840×2160@12.5fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø70×155mm, 410g

6.850.000**DS-2CD2183G0-I***Camera IP 8MP bán cầu*

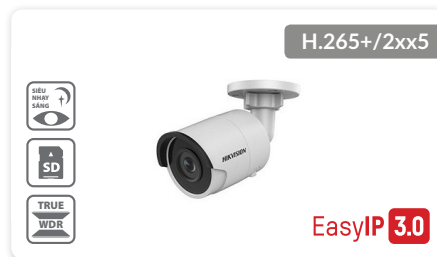
- Cảm biến 1/2.5" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 3840×2160@12.5fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111 × 82.4mm, 500g

6.850.000**DS-2CD2T45FWD-I8***Camera IP 4MP thân trụ cỡ lớn*

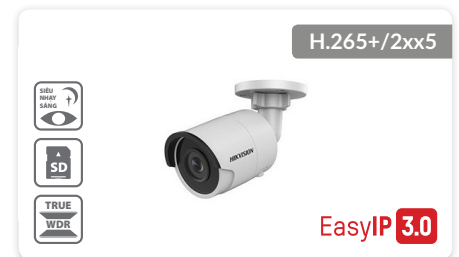
- Cảm biến 1/2.5" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688 × 1520@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.008Lux@F1.2
- Hồng ngoại 80m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø104.8×299.7mm, 1200g

6.770.000**DS-2CD2T45G0P-I***Camera IP 4MP thân trụ cỡ lớn*

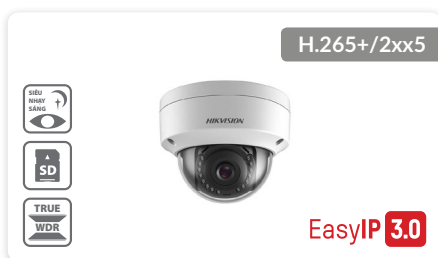
- Cảm biến 1/2.7" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688 × 1520@25fps
- Ống kính cố định 1.68mm, Góc siêu rộng
- Độ nhạy sáng 0.028Lux@F2.0
- Hồng ngoại 20m
- 120dB WDR, AGC, BLC, HLC, EIS, Lens distortion, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- DORI (detect, observe, recognize, identify)
- Nguồn 12VDC, PoE • IP67, Ø105×278mm, 570g

6.930.000**DS-2CD2025FWD-I***Camera IP 2MP thân trụ*

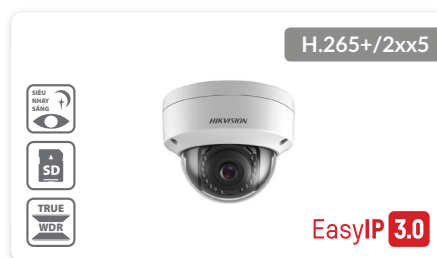
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø70×155.03mm, 410g

5.350.000**DS-2CD2025FHWD-I***Camera IP 2MP thân trụ*

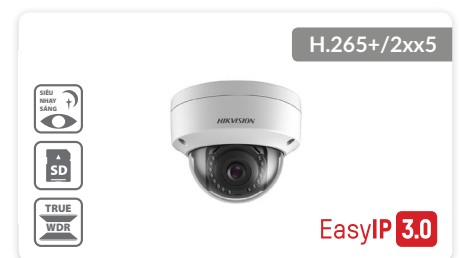
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@60fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø70×155.03mm, 410g

5.850.000**DS-2CD2125FWD-I***Camera IP 2MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111 × 82.4mm, 500g

5.510.000**DS-2CD2125FWD-IS***Camera IP 2MP bán cầu*

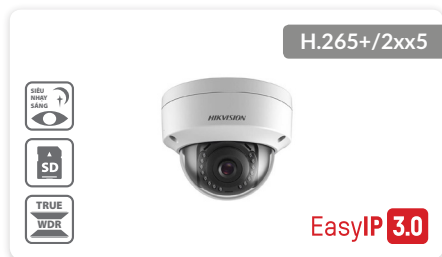
- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111 × 82.4mm, 500g

5.850.000**DS-2CD2125FHWD-I***Camera IP 2MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@60fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111×82.4mm, 500g

6.020.000

CAMERA IP



DS-2CD2125FHWD-IS

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@60fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111x82.4mm, 500g

6.350.000

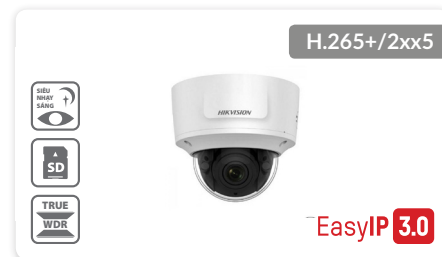


DS-2CD2625FHWD-IZS

Camera IP 2MP thân trụ thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@60fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, Ø144.13x332.73mm, 1890g

11.450.000

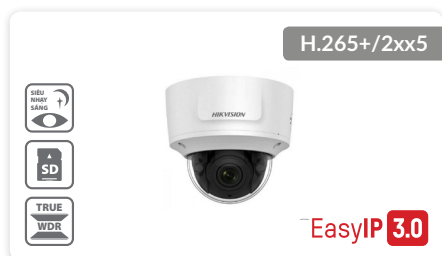


DS-2CD2725FHWD-IZS

Camera IP 2MP bán cầu thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@60fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, Ø153.4x133.1mm, 1287g

11.530.000

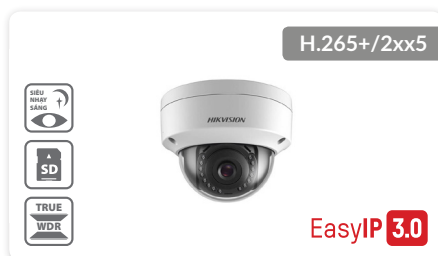


DS-2CD2735FWD-IZS

Camera IP 3MP bán cầu thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2048x1536@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø153.4x133.1mm, 1287g

12.030.000

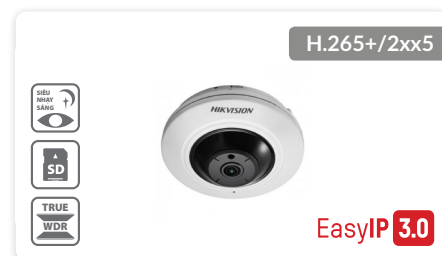


DS-2CD2135FWD-IS

Camera IP 3MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2048x1536@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111 x 82.4mm, 500g

6.180.000

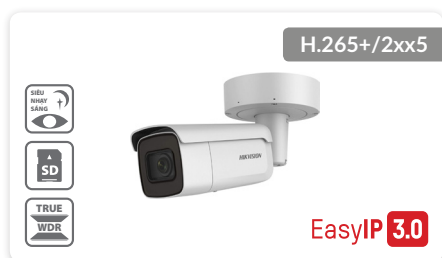


DS-2CD2935FWD-IS

Camera IP 3MP mắt cá

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2048x1536@25fps
- Ống kính cố định 1.6mm
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 8m
- 120dB WDR, AGC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- Ø 119.9x41.2mm, 600g

13.280.000

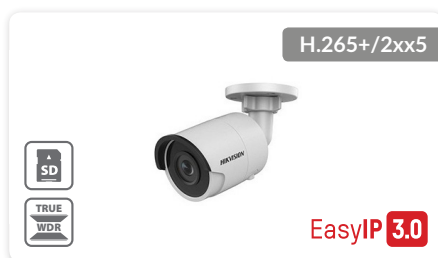


DS-2CD2635FWD-IZS

Camera IP 3MP thân trụ thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2048x1536@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø144.13x332.73mm, 1890g

12.030.000

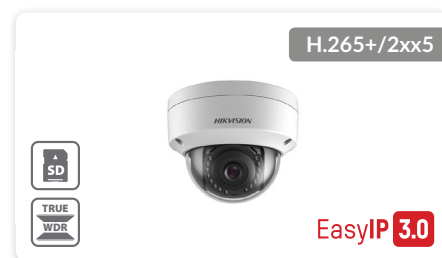


DS-2CD2055FWD-I

Camera IP 5MP thân trụ

- Cảm biến 1/2.9" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2944x1656@20fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø70x155.03mm, 410g

6.600.000

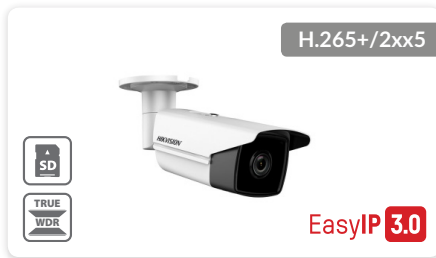


DS-2CD2155FWD-I

Camera IP 5MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.9" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2944x1656@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111 x 82.4mm, 500g

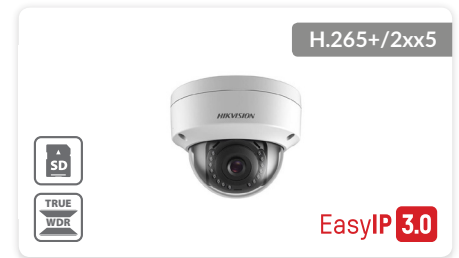
6.850.000

**DS-2CD2T55FWD-I8***Camera IP 5MP thân trụ cỡ lớn*

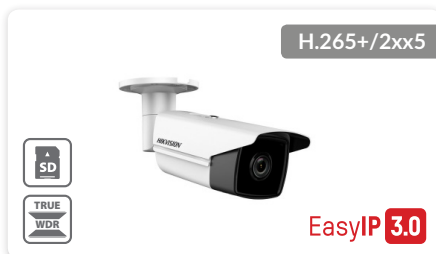
- Cảm biến 1/2.9" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2944×1656@20fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 80m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø104.8×299.7mm, 1200g

7.690.000**DS-2CD2955FWD-IS***Camera IP 5MP mắt cá*

- Cảm biến 1/2.5" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2560×1920@25fps
- Ống kính cố định 1.05mm
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 8m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- Ø 119.9×41.2mm, 600g

15.200.000**DS-2CD2185FWD-IS***Camera IP 8MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.5" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 3840×2160@20fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, Cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø111 × 82.4mm, 500g

9.690.000**DS-2CD2T85FWD-I8***Camera IP 8MP thân trụ cỡ lớn*

- Cảm biến 1/2.5" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 3840×2160@20fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8/12mm)
- Độ nhạy sáng 0.01Lux@F1.2
- Hồng ngoại 80m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø104.8×299.7mm, 1200g

10.280.000**DS-2CD2126G1-I***Camera IP 2MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø121.4×92.2mm, 600g

5.760.000**DS-2CD2126G1-IS***Camera IP 2MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø121.4×92.2mm, 600g

6.180.000**DS-2CD2326G1-I***Camera IP 2MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø130×105mm, 500g

5.510.000**DS-2CD2346G1-I***Camera IP 4MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.7" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688×1520@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.007Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø130×105mm, 500g

5.850.000**DS-2CD2326G1-I/SL***Camera IP 2MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.009Lux@F1.6
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Tích hợp loa, cảnh báo bằng đèn và giọng nói
- Nguồn 12VDC, PoE
- Ø138.3×126.3mm, 430g

6.100.000

CAMERA IP

MỚI H.265+/2xx6



AcuSense

DS-2CD2T26G1-2I

Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 50m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ105x289.5mm, 1100g

6.850.000

MỚI H.265+/2xx6



AcuSense

DS-2CD2T26G1-4I

Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 80m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ105x289.5mm, 1100g

7.100.000

MỚI H.265+/2xx6



AcuSense

DS-2CD2T26G1-4I/SL

Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn

- Cảm biến 1/2.7" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.009Lux@F1.6
- Hồng ngoại 80m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Tích hợp loa, cảnh báo bằng đèn và giọng nói
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, Φ105x292.2mm, 1320g

7.940.000

MỚI H.265+/2xx6



AcuSense

DS-2CD2T46G1-4I/SL

Camera IP 4MP thân trụ cỡ lớn

- Cảm biến 1/2.7" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688x1520@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6/8mm)
- Độ nhạy sáng 0.012Lux@F1.6
- Hồng ngoại 80m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Tích hợp loa, cảnh báo bằng đèn và giọng nói
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, Φ105x292.2mm, 1320g

8.270.000

MỚI H.265+/2xx6



AcuSense

DS-2CD2726G1-IZS

Camera IP 2MP bán cầu thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.005Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ153.3x111.6mm, 890g

10.530.000

MỚI H.265+/2xx6



AcuSense

DS-2CD2746G1-IZS

Camera IP 4MP bán cầu thay đổi tiêu cự

- Cảm biến 1/2.7" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688x1520@25fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8~12mm
- Độ nhạy sáng 0.007Lux@F1.2
- Hồng ngoại 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Cổng âm thanh
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ153.3x111.6mm, 890g

11.530.000

MỚI H.265+/2xx7



ColorVu AcuSense

DS-2CD2327G1-LU

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0035Lux@F1.0
- Ánh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, Tích hợp micro
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, Φ138.3x125.2mm, 575g

6.180.000

MỚI H.265+/2xx7



ColorVu AcuSense

DS-2CD2347G1-LU

Camera IP 4MP bán cầu

- Cảm biến 1/1.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688x1520@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0014Lux@F1.0
- Ánh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt, Tích hợp micro
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, Φ138.3x125.2mm, 575g

7.350.000

MỚI H.265+/2xx7



ColorVu AcuSense

DS-2CD2327G1-L

Camera IP 2MP bán cầu

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0035Lux@F1.0
- Ánh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Φ138.3x125.2mm, 575g

6.020.000

**DS-2CD2347G1-L***Camera IP 4MP bán cầu*

- Cảm biến 1/1.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688×1520@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0014Lux@F1.0
- Ảnh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Phát hiện khuôn mặt
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø138.3×125.2mm, 575g

7.100.000**DS-2CD2327G3E-L***Camera IP 2MP bán cầu*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 2.8mm (đặt hàng 4/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0035Lux@F1.0
- Ảnh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø130×103.6mm, 500g

5.600.000**DS-2CD2T27G3E-L***Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0035Lux@F1.0
- Ảnh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, 114×110×220mm, 900g

6.850.000**DS-2CD2027G1-L***Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0035Lux@F1.0
- Ảnh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, 85×85×218mm, 680g

5.680.000**DS-2CD2047G1-L***Camera IP 4MP thân trụ cỡ lớn*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2560×1440@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 2.8/6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0014Lux@F1.0
- Ảnh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, 85×85×218mm, 710g

6.600.000**DS-2CD2T27G1-L***Camera IP 2MP thân trụ cỡ lớn*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 1920×1080@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0035Lux@F1.0
- Ảnh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø105×290.7mm, 1200g

7.270.000**DS-2CD2T47G1-L***Camera IP 4MP thân trụ cỡ lớn*

- Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS
- Độ phân giải 2688×1520@25fps
- Ống kính cố định 4mm (đặt hàng 6mm)
- Độ nhạy sáng 0.0014Lux@F1.0
- Ảnh sáng trắng tầm xa 30m
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP67, Ø105×290.7mm, 1200g

8.440.000

ĐẦU GHI IP



DS-7608HUHI-F2/N

Đầu ghi hình lai HD-TVI & IP 8 kênh

- Tối đa 8 kênh HD-TVI/Analog/AHD & 8 kênh IP 4MP
- Độ phân giải ghi hình 3MP@15fps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 4/1, Alarm (in/out): 8/4
- Nguồn cấp 12VDC
- 1U, 380x320x48mm, ≤2kg

10.590.000



DS-7616HUHI-F2/N

Đầu ghi hình lai HD-TVI & IP 16 kênh

- Tối đa 16 kênh HD-TVI/Analog/AHD & 16 kênh IP 4MP
- Độ phân giải ghi hình 3MP@15fps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 4/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 12VDC
- 1U, 315x242x45mm, ≤2kg

16.850.000



DS-7104NI-Q1/M

Đầu ghi hình IP 4 kênh

- Tối đa 4 kênh IP 4MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Băng thông in/out: 40/60Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp 12VDC
- 1U, 260x225x48mm, ≤1kg

2.350.000



DS-7104NI-Q1

Đầu ghi hình IP 4 kênh vỏ nhựa

- Tối đa 4 kênh IP 6MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Băng thông in/out: 40/60Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp 12VDC
- 1U, 200x205x48mm, ≤1kg

2.180.000



DS-7104NI-Q1/4P

Đầu ghi hình IP 4 kênh vỏ nhựa PoE

- Hỗ trợ 4 kênh IP 6MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Băng thông in/out: 40/60Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Hỗ trợ 4 cổng PoE
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp 48VDC
- 1U, 200x205x48mm, 1kg

3.920.000



DS-7108NI-Q1

Đầu ghi hình IP 8 kênh vỏ nhựa

- Hỗ trợ 8 kênh IP 6MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Băng thông in/out: 60/60Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp 12VDC
- 1U, 200x205x48mm, ≤1kg

2.700.000



DS-7108NI-Q1/M

Đầu ghi hình IP 8 kênh

- Tối đa 8 kênh IP 6MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Băng thông in/out: 60/60Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp 12VDC
- 1U, 260x225x48mm, ≤1kg

2.870.000



DS-7108NI-Q1/8P/M

Đầu ghi hình IP 8 kênh PoE

- Tối đa 8 kênh IP 6MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Băng thông in/out: 60/60Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Hỗ trợ 8 cổng PoE
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp 48VDC
- 1U, 260x225x48mm, ≤1kg

5.490.000



DS-7604NI-K1(B)

Đầu ghi hình IP 4 kênh

- Hỗ trợ 4 kênh IP (tối đa 8MP)
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 40/80Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp 12VDC
- 1U, 315x240x48mm, ≤1kg

3.480.000

K-Series



EasyIP 3.0

DS-7604NI-K1/4P(B)

Đầu ghi hình IP 4 kênh PoE

- Tối đa 4 kênh IP (tối đa 8MP)
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 40/80Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Hỗ trợ 4 cổng PoE
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp: 48 VDC
- 1U, 315x240x48mm, ≤1kg

5.230.000

K-Series



EasyIP 3.0

DS-7608NI-K1(B)

Đầu ghi hình IP 8 kênh

- Tối đa 8 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 80/80Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp: 12VDC
- 1U, 315x240x48mm, ≤1kg

3.830.000

K-Series



EasyIP 3.0

DS-7608NI-K2

Đầu ghi hình IP 8 kênh

- Tối đa 8 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 80/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 4/1
- Nguồn cấp: 12VDC
- 1U, 385x315x52mm, ≤1kg

5.570.000

K-Series



EasyIP 3.0

DS-7608NI-K1/8P(B)

Đầu ghi hình IP 8 kênh PoE

- Tối đa 8 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 80/80Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1
- Hỗ trợ 8 cổng PoE
- Nguồn cấp: 48VDC
- 1U, 315x240x48mm, ≤1kg

6.970.000

K-Series



EasyIP 3.0

DS-7608NI-K2/8P

Đầu ghi hình IP 8 kênh PoE

- Tối đa 8 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 80/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 4/1
- Hỗ trợ 8 cổng PoE
- Nguồn cấp: 100 ~ 240VAC
- 385x315x52mm, ≤3kg

9.230.000

K-Series



EasyIP 3.0

DS-7616NI-K1(B)

Đầu ghi hình IP 16 kênh

- Tối đa 16 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 160/80Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 1 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1
- Nguồn cấp: 12 VDC
- 1U, 315x240x48mm, ≤1kg

4.440.000

K-Series



EasyIP 3.0

DS-7616NI-K2

Đầu ghi hình IP 16 kênh

- Tối đa 16 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 160/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 4/1
- Nguồn cấp: 12VDC
- 385x315x52mm, ≤1kg

6.360.000

K-Series



EasyIP 3.0

DS-7616NI-K2/16P

Đầu ghi hình IP 16 kênh PoE

- Tối đa 16 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 160/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 4/1
- Hỗ trợ 16 cổng PoE
- Nguồn cấp: 100 ~ 240VAC
- 385x315x52mm, ≤3kg

12.630.000

K-Series



EasyIP 3.0

DS-7716NI-K4

Đầu ghi hình IP 16 kênh

- Tối đa 16 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 160/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp: 100 ~ 240VAC
- 445x400x71mm, ≤5kg

12.720.000

ĐẦU GHI IP

K-Series



H.265+ 4K HDMI PoE EasyIP 3.0

DS-7716NI-K4/16P

Đầu ghi hình IP 16 kênh PoE

- Tối đa 16 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 160/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Hỗ trợ 16 cổng PoE
- Nguồn cấp 100 ~ 240VAC
- 445x400x71mm, ≤5kg

19.070.000

K-Series



H.265+ 4K HDMI EasyIP 3.0

DS-7632NI-K2

Đầu ghi hình IP 32 kênh

- Tối đa 32 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 256/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 2 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 4/1
- Nguồn cấp 12VDC
- 385x315x52mm, ≤1kg

10.360.000

K-Series



H.265+ 4K HDMI EasyIP 3.0

DS-7732NI-K4

Đầu ghi hình IP 32 kênh

- Tối đa 32 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 256/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 100~240 VAC
- 445x400x71mm, ≤5kg

16.370.000

K-Series



H.265+ 4K HDMI PoE EasyIP 3.0

DS-7732NI-K4/16P

Đầu ghi hình IP 32 kênh

- Tối đa 32 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 256/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Hỗ trợ 16 cổng PoE
- Nguồn cấp 100~240 VAC
- 1.5U, 445x400x71mm, ≤5kg

22.820.000

K-Series



H.265+ 4K HDMI EasyIP 3.0

DS-8616NI-K8

Đầu ghi hình IP 16 kênh

- Tối đa 16 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 160Mbps/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh 2xHDMI & 2xVGA độc lập
- Hỗ trợ 8 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB), 1 cổng eSATA
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 100 ~ 240VAC
- 2U, 445x470x90mm, ≤8kg

26.960.000

K-Series



H.265+ 4K HDMI EasyIP 3.0

DS-8632NI-K8

Đầu ghi hình IP 32 kênh

- Tối đa 32 kênh IP 8MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 256Mbps/160Mbps
- Cổng xuất hình ảnh 2xHDMI & 2xVGA độc lập
- Hỗ trợ 8 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB), 1 cổng eSATA
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 100~240 VAC
- 2U, 445x470x90mm, ≤8kg

31.470.000

I-Series



H.265+ 4K HDMI EasyIP 3.0

DS-7716NI-I4

Đầu ghi hình IP 16 kênh

- Tối đa 16 kênh IP 12MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 160/256Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 6TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 100~240 VAC
- 1U, 385x315x44.45mm, ≤5kg

18.200.000

I-Series



H.265+ 4K HDMI PoE EasyIP 3.0

DS-7716NI-I4/16P(B)

Đầu ghi hình IP 16 kênh PoE

- Tối đa 16 kênh IP 12MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 160Mbps/256Mbps
- Cổng xuất hình ảnh 2xHDMI & 2xVGA độc lập
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 8TB), 1 cổng eSATA
- Hỗ trợ 16 cổng PoE
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 100~240 VAC
- 445x400x71mm, ≤5kg

23.430.000

I-Series



H.265+ 4K HDMI EasyIP 3.0

DS-7732NI-I4

Đầu ghi hình IP 32 kênh

- Tối đa 32 kênh IP 12MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4/MJPEG
- Băng thông in/out: 256/256Mbps
- Cổng xuất hình ảnh HDMI 4K & VGA 1080P độc lập
- Hỗ trợ 4 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 4TB)
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 100~240 VAC
- 385x315x44.45mm, ≤5kg

20.810.000

I-Series



DS-9632NI-I8

Đầu ghi hình IP 32 kênh

- Tối đa 32 kênh IP 12MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4/MJPEG
- Băng thông in/out: 320/256Mbps
- Cổng xuất hình ảnh 2xHDMI & 2xVGA độc lập
- Hỗ trợ 8 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 10TB), 1 cổng eSATA
- RAID 0/1/5/6/10
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 100~240 VAC
- 2U, 445x470x90mm, ≤10kg

53.840.000

I-Series



DS-9632NI-I16

Đầu ghi hình IP 32 kênh

- Tối đa 32 kênh IP 12MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4/MJPEG
- Băng thông in/out: 320/256Mbps
- Cổng xuất hình ảnh 2xHDMI & 2xVGA độc lập
- Hỗ trợ 16 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 10TB), 1 cổng eSATA
- RAID 0/1/5/6/10
- Audio (in/out): 1/1, Alarm (in/out): 16/8
- Nguồn cấp 100~240 VAC
- 3U, 445x496x146mm, ≤12.5kg

74.490.000

I-Series



DS-9664NI-I8

Đầu ghi hình IP 64 kênh

- Tối đa 64 kênh IP 12MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4/MJPEG
- Băng thông in/out: 320/256Mbps
- Cổng xuất hình ảnh 2xHDMI & 2xVGA độc lập
- Hỗ trợ 8 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 10TB), 1 cổng eSATA
- RAID 0/1/5/6/10
- Audio (in/out): 1/2, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 100~220 VAC
- 2U, 445x470x90mm, ≤10kg

73.590.000

I-Series



DS-9664NI-I16

Đầu ghi hình IP 64 kênh

- Tối đa 64 kênh IP 12MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 320/256 Mbps
- Cổng xuất hình ảnh 2xHDMI & 2xVGA độc lập
- Hỗ trợ 16 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 10TB), 1 cổng eSATA
- RAID 0/1/5/6/10
- Audio (in/out): 1/2, Alarm (in/out): 16/8
- Nguồn cấp 100~220 VAC
- 3U, 445x496x146mm, ≤12.5kg

120.750.000

I-Series



iDS-9632NXI-I8/16S

Đầu ghi hình IP 32 kênh

- Tối đa 32 kênh IP 12MP
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông in/out: 320/256 Mbps
- Cổng xuất hình ảnh 2xHDMI & 2xVGA độc lập
- Hỗ trợ 8 ổ cứng (tối đa mỗi ổ 10TB), 1 cổng eSATA
- RAID 0/1/5/6/10
- Audio (in/out): 1/2, Alarm (in/out): 16/4
- Nguồn cấp 100~220 VAC
- 2U, 445x470x70mm, ≤10kg

LIÊN HỆ



HIKVISION Rewards

Tích điểm dễ dàng Đặc quyền thượng hạng

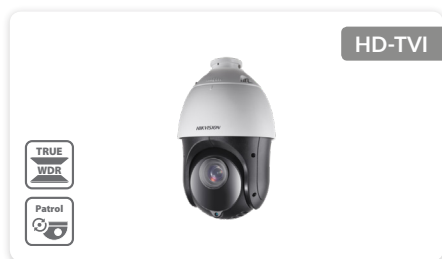
Nhanh tay tải App HIKVISION Rewards để tích điểm đổi quà

MÃ GIỚI THIỆU: **NDPVT01**

Tải về ngay trên Google Play & App Store



CAMERA PTZ



HD-TVI

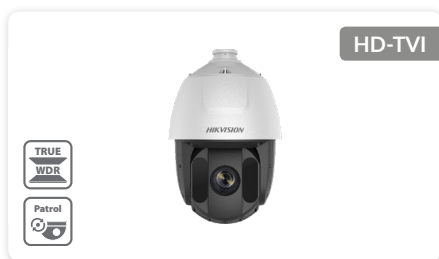


DS-2AE4225TI-D

Camera PTZ HD-TVI 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~120mm, 25x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 100m
- Hỗ trợ 256 điểm đặt trước, 10 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS
- Nguồn 12VDC
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

15.700.000



HD-TVI

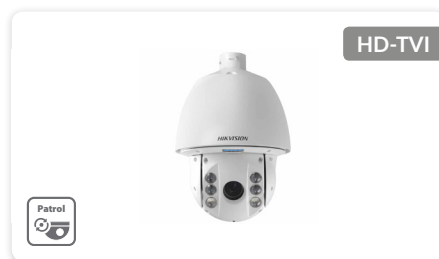


DS-2AE5225TI-A

Camera PTZ HD-TVI 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~120mm, 25x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 150m
- Hỗ trợ 256 điểm đặt trước, 10 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS
- Nguồn 24VAC
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

17.460.000



HD-TVI

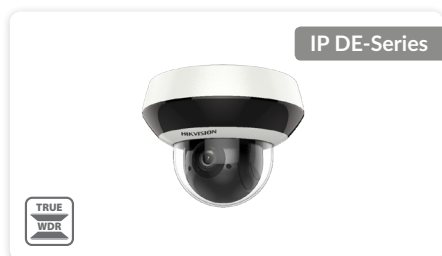


DS-2AE7230TI-A

Camera PTZ HD-TVI 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4~120mm, 30x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 120m
- Hỗ trợ 256 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS
- Nguồn 24VAC
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

GIÁ ƯU ĐÃI



IP DE-Series

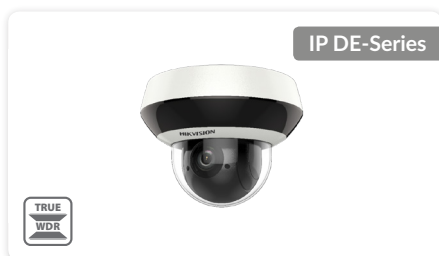


DS-2DE2A404IW-DE3

Camera mini PTZ IP 4MP

- Độ phân giải 2560x1440@25fps
- Ống kính 2.8~12mm, 4x optical, 16x digital
- Quay 0°~355°, quét 0°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 20m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, IK10
- Chưa bao gồm chân đế

8.020.000



IP DE-Series

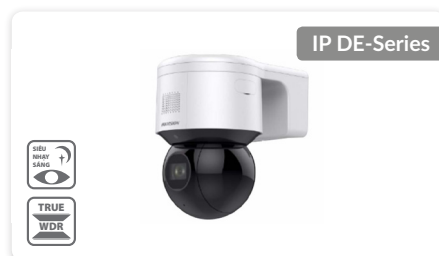


DS-2DE2A204IW-DE3

Camera mini PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 2.8~12mm, 4x optical, 16x digital
- Quay 0°~355°, quét 0°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 20m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, IK10
- Chưa bao gồm chân đế

7.350.000



IP DE-Series

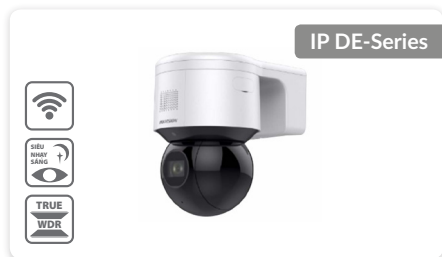


DS-2DE3A404IW-DE

Camera mini PTZ IP 4MP

- Độ phân giải 2560x1440@25fps
- Ống kính 2.8~12mm, 4x optical, 16x digital
- Quay 0°~350°, quét -0°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 50m
- Tích hợp cảnh báo bằng âm thanh & ánh sáng
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, TVS6000V
- Đã bao gồm chân đế

9.940.000



IP DE-Series



DS-2DE3A404IW-DE/W

Camera mini PTZ IP 4MP

- Độ phân giải 2560x1440@25fps
- Ống kính 2.8~12mm, 4x optical, 16x digital
- Quay 0°~350°, quét -0°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 50m
- Tích hợp cảnh báo bằng âm thanh & ánh sáng
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Kết nối Wi-Fi (50m)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, TVS6000V
- Đã bao gồm chân đế

10.780.000



IP DE-Series



DS-2DE4215W-DE3

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 5~75mm, 15x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -0°~90°
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- TVS4000V
- Lắp đặt âm trần

13.280.000



IP DE-Series



DS-2DE4215IW-DE

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 5~75mm, 15x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -0°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 100m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, TVS4000VC
- Chưa bao gồm chân đế

14.120.000



DS-2DE4220W-AE3

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.7~94mm, 20x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -5°~90°
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 24VAC, PoE
- TVS4000V
- Lắp đặt âm trần

GIÁ ƯU ĐÃI



DS-2DE4225W-DE

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~120mm, 25x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -0°~90°
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

16.620.000



DS-2DE4225W-DE3

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~120mm, 25x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -0°~90°
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- TVS4000V
- Lắp đặt âm trần

16.620.000

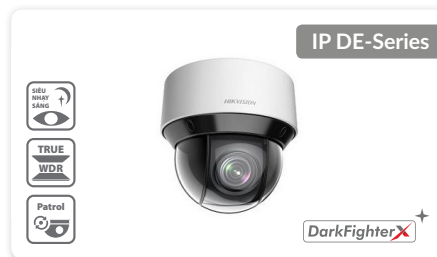


DS-2DE4225IW-DE

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~120mm, 25x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 100m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

17.460.000



DS-2DE4A225IW-DE

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~120mm, 25x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -5°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 50m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 12VDC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

20.800.000

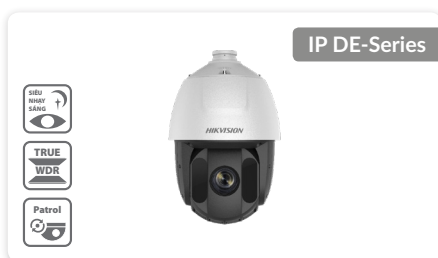


DS-2DE5120IW-AE

Camera PTZ IP 1.3MP

- Độ phân giải 1280x960@60fps
- Ống kính 4.7~94mm, 20x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 150m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- AGC, BLC, 3D DNR, HLC, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 24VAC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

GIÁ ƯU ĐÃI

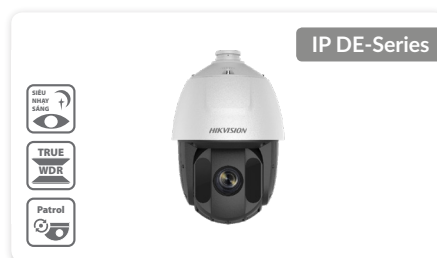


DS-2DE5225IW-AE

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~120mm, 25x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 150m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 24VAC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

19.970.000

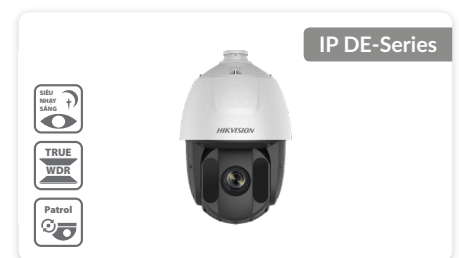


DS-2DE5232IW-AE

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~153mm, 32x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 150m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 24VAC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

27.490.000



DS-2DE5432IW-AE

Camera PTZ IP 4MP

- Độ phân giải 2560x1440@25fps
- Ống kính 4.8~153mm, 32x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 150m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 24VAC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

30.830.000

CAMERA PTZ



IP DE-Series

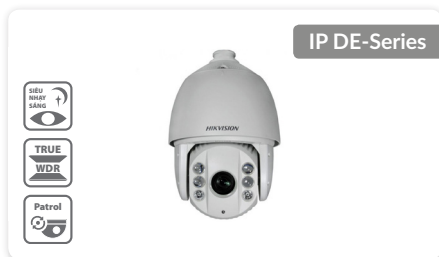


DS-2DE7130IW-AE

Camera PTZ IP 1.3MP

- Độ phân giải 1280x960@60fps
- Ống kính 4.3~129mm, 30x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 150m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 24VAC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

GIÁ ƯU ĐÃI



IP DE-Series



DS-2DE7225IW-AE

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~120mm, 25x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 150m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 24VAC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

24.980.000



IP DE-Series



DS-2DE7232IW-AE

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.8~153mm, 32x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -15°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 150m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 120dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 256GB (max)
- Nguồn 24VAC, PoE
- IP66, TVS4000V
- Chưa bao gồm chân đế

31.660.000



IP DF-Series

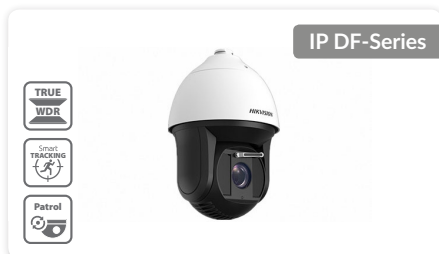


DS-2DF5220S-DE4/W

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@25fps
- Ống kính 4.7~94mm, 20x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -30°~90°
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- DWDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, EIS, Defog
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Kết nối Wi-Fi (50m)
- Nguồn 12VDC, PoE
- Đã bao gồm chân đế

GIÁ ƯU ĐÃI



IP DF-Series



DS-2DF8236IV-AELW

Camera PTZ IP 2MP

- Độ phân giải 1920x1080@60fps
- Ống kính 4.5~162mm, 36x optical, 16x digital
- Quay 360° không giới hạn, quét -20°~90°
- Hồng ngoại tầm xa 200m
- Hỗ trợ 300 điểm đặt trước, 8 lịch trình tự động
- 140dB WDR, AGC, BLC, 3D DNR, HLC, Defog
- Smart tracking, LightFighter, Smart detection
- Khe cắm thẻ nhớ microSD 128GB (max)
- Nguồn 24VAC, PoE
- IP66, IK10, TVS6000V
- Chưa bao gồm chân đế

GIÁ ƯU ĐÃI

CAMERA ẢNH NHIỆT

QUAN SÁT THẾ GIỚI THEO CÁCH MỚI



CHUÔNG CỬA HÌNH

Analog



DS-KIS203

Bộ chuông cửa hình Analog

- Chuông cửa tích hợp camera độ phân giải 720x576
- Hồng ngoại tầm xa 2m
- Tích hợp micro và loa
- Chất liệu hợp kim kẽm
- Màn hình 7-Inch Colorful TFT LCD độ phân giải 800x480
- Phím bấm vật lý
- Nguồn cấp 12VDC

4.060.000

Analog



DS-KIS202

Bộ chuông cửa hình Analog

- Chuông cửa tích hợp camera độ phân giải 720x576
- Hồng ngoại tầm xa 2m
- Tích hợp micro và loa
- Chất liệu hợp kim nhôm
- Màn hình 7-Inch Colorful TFT LCD độ phân giải 800x480
- Phím bấm vật lý
- Nguồn cấp 12VDC

3.510.000

Nút chuông IP



DS-KB6003-WIP

Nút chuông cửa IP Wi-Fi

- Camera độ phân giải 2MP
- Hồng ngoại tầm xa 5m
- Âm thanh giao tiếp 2 chiều
- Kết nối Ethernet 10/100M, Wi-Fi
- Nguồn cấp 16~24VAC
- IP54, 122.4x45.9x28.1mm

5.380.000

Nút chuông IP



DS-KD8003-IME1

Nút chuông cửa IP

- Camera độ phân giải 2MP
- Tích hợp hồng ngoại
- Phím ấn cứng vật lý
- Tích hợp micro và loa
- Kết nối Ethernet 10/100M
- I/O input: 4
- Nguồn cấp 12 VDC/PoE
- IP65, 98x99.8x43.9mm

4.290.000

Nút chuông IP



DS-KV8102-VP

Nút chuông cửa IP

- Camera độ phân giải 1.3MP
- Tích hợp ánh sáng trắng
- Phím ấn cứng vật lý
- Tích hợp micro và loa
- Ethernet 10/100M, RS-485
- Tích hợp đầu đọc thẻ IC Card
- I/O input: 4; I/O output: 1
- Nguồn cấp 12 VDC/PoE 24V
- IP65, 164x97x54.4mm

4.290.000

Nút chuông IP



DS-KV8402-IM

Nút chuông cửa IP 4 phím gọi

- Camera độ phân giải 1.3MP
- Tích hợp hồng ngoại
- Phím ấn cứng vật lý
- Tích hợp micro và loa
- Kết nối Ethernet 10/100M, RS-485
- Tích hợp đầu đọc thẻ IC Card
- Khả năng kết nối tới 4 màn hình
- I/O input: 4; I/O output: 1
- Nguồn cấp 12 VDC/PoE 24V
- IP65, 182x100x33mm

6.640.000

Nút chuông IP



DS-KD8002-VM

Chuông sảnh IP

- Camera độ phân giải 1.3MP
- Tích hợp đèn ánh sáng trắng
- Màn hình 3.5-Inch Colorful TFT LCD độ phân giải 480x320
- Bàn phím số vật lý
- Tích hợp micro và loa
- Kết nối Ethernet 10/100/1000M, RS-485, Wiegand Port, USB
- Tích hợp đầu đọc thẻ IC Card
- I/O input: 8; I/O output: 4
- Nguồn cấp 12 VDC • IP65, 418x145x61mm

13.980.000

Nút chuông IP



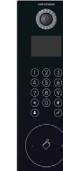
DS-KD6002-VM

Chuông sảnh IP

- Camera độ phân giải 1.3MP
- Tích hợp đèn ánh sáng trắng
- Màn hình 3.5-Inch Colorful TFT LCD độ phân giải 480x320
- Bàn phím số vật lý
- Tích hợp micro và loa
- Kết nối Ethernet 10/100/1000M, RS-485, Wiegand Port, USB
- Tích hợp đầu đọc thẻ IC Card
- I/O input: 4; I/O output: 4
- Nguồn cấp 12 VDC • IP65, 357x124x55mm

14.730.000

Nút chuông IP



DS-KD8102-V

Chuông sảnh IP

- Camera độ phân giải 1.3MP
- Tích hợp hồng ngoại
- Màn hình 3.5-Inch Colorful TFT LCD độ phân giải 480x320
- Bàn phím số cảm ứng
- Tích hợp micro và loa
- Kết nối Ethernet 10/100/1000M, RS-485, Wiegand Port, USB
- Tích hợp đầu đọc thẻ IC Card
- I/O input: 8; I/O output: 4
- Nguồn cấp 12 VDC • IP65, 418x145x61mm

10.540.000

CHUÔNG CỬA HÌNH



Màn hình IP

DS-KH8520-WTE1

Màn hình chuông cửa IP

- Màn hình 10 inch cảm ứng độ phân giải 1024x600
- Tích hợp micro đa hướng, loa ngoài
- Kết nối Ethernet 10/100M, Wi-Fi, RS-485
- Hỗ trợ thẻ nhớ 32Gb
- Alarm input: 8; Relay output: 2
- Nguồn 12VDC, PoE
- 254x166x14.7mm
- Hỗ trợ kết nối Hik-Connect, nhận cuộc gọi và mở cửa từ xa

10.070.000



Màn hình IP

DS-KH8350-WTE1

Màn hình chuông cửa IP

- Màn hình 7 inch cảm ứng độ phân giải 1024x600
- Tích hợp micro đa hướng, loa ngoài
- Kết nối Ethernet 10/100M, Wi-Fi, RS-485
- Hỗ trợ thẻ nhớ 32Gb
- Alarm input: 8; I/O output: 2
- Nguồn 12VDC, PoE
- 180x140x22.4mm
- Hỗ trợ kết nối Hik-Connect, nhận cuộc gọi và mở cửa từ xa

8.510.000



Màn hình IP

DS-KH6320-WTE1

Màn hình chuông cửa IP

- Màn hình 7 inch cảm ứng độ phân giải 1024x600
- Tích hợp micro đa hướng, loa ngoài
- Kết nối Ethernet 10/100M, Wi-Fi, RS-485
- Hỗ trợ thẻ nhớ 32Gb
- Alarm input: 8; Relay output: 2
- Nguồn 12VDC, PoE
- 200x140x15.1mm
- Hỗ trợ kết nối Hik-Connect, nhận cuộc gọi và mở cửa từ xa

4.060.000



Màn hình IP

DS-KH8300-T

Màn hình chuông cửa IP

- Màn hình 7 inch cảm ứng độ phân giải 1024x600
- Phím bấm cảm ứng
- Tích hợp micro đa hướng, loa ngoài
- Kết nối Ethernet 10/100M, RS-485
- Hỗ trợ thẻ nhớ 32Gb
- Alarm input: 8; I/O output: 2
- Nguồn 12VDC, PoE 24V
- 217x142x26mm
- Hỗ trợ kết nối Hik-Connect, nhận cuộc gọi và mở cửa từ xa

5.700.000



Màn hình IP

DS-KH8301-WT

Màn hình chuông cửa IP

- Màn hình 7 inch cảm ứng độ phân giải 1024x600
- Camera độ phân giải 0.3MP
- Phím bấm cảm ứng
- Tích hợp micro đa hướng, loa ngoài
- Kết nối Ethernet 10/100M, Wi-Fi, RS-485
- Hỗ trợ thẻ nhớ 32Gb
- Alarm input: 8; I/O output: 2
- Nguồn 12VDC, PoE 24V
- 217x142x26mm
- Hỗ trợ kết nối Hik-Connect, nhận cuộc gọi và mở cửa từ xa

6.950.000



Màn hình IP

DS-KH6310-WL

Màn hình chuông cửa IP

- Màn hình 7 inch cảm ứng độ phân giải 800x480
- Phím bấm vật lý
- Tích hợp micro đa hướng, loa ngoài
- Kết nối Ethernet 10/100M, Wi-Fi, RS-485
- Alarm input: 2; I/O output: 1
- Nguồn 12VDC, PoE 24V
- 217x142x26mm
- Hỗ trợ kết nối Hik-Connect, nhận cuộc gọi và mở cửa từ xa

3.670.000



Màn hình IP

DS-KM8301

Bàn gọi trung tâm

- Màn hình 7 inch cảm ứng độ phân giải 1024x600
- Camera độ phân giải 0.3MP
- Phím bấm cảm ứng kết hợp phím bấm vật lý, tay cầm thoại
- Tích hợp micro đa hướng, loa ngoài
- Kết nối Ethernet 10/100/1000M, Wi-Fi, RS-485, USB 2.0
- Hỗ trợ thẻ nhớ 32Gb
- 4 On-Off Input, 2 On-Off Output, 2 Relay Output
- Nguồn 12VDC
- 436x215x67mm
- Hỗ trợ xem trực tiếp màn hình căn hộ hoặc camera IP

23.350.000



Distributor

DS-KAD606-P

PoE Chuyên dụng cho intercom

- Cấp nguồn 24 VDC Power Supply
- 6 cổng 10/100 Mbps LAN
- 2 cổng 10/100 Mbps Cascading LAN
- IEEE802.3, IEEE802.3u, IEEE802.3x
- Công nghệ VLAN
- 24VDC, 176x91x32mm

Chỉ sử dụng cho các mã sản phẩm PoE 24V

2.260.000



Distributor

DS-KAD612

PoE Chuyên dụng cho intercom

- Cấp nguồn 24 VDC Power Supply
- 12 cổng 10/100 Mbps LAN
- 4 cổng 10/100 Mbps Cascading LAN
- IEEE802.3, IEEE802.3u, IEEE802.3x
- Công nghệ VLAN
- 220VAC, 268.6x118.4x102.2mm

Chỉ sử dụng cho các mã sản phẩm PoE 24V

5.470.000

CHUÔNG CỬA HÌNH |



Phụ kiện

DS-KAB01

Để gắn nút chuông cửa

- Sử dụng cho nút chuông cửa DS-KV8102-IM, DS-KV8202-IM, DS-KV8402-IM
- Gắn chìm, kích thước 212×115×80mm

1.640.000



Phụ kiện

DS-KAB02

Để gắn nút chuông cửa

- Sử dụng cho nút chuông cửa DS-KV8102-IM, DS-KV8202-IM, DS-KV8402-IM
- Gắn nổi, kích thước 193×106×80mm

1.170.000



Phụ kiện

DS-KAB03-V

Để gắn nút chuông cửa

- Sử dụng cho nút chuông cửa DS-KV8102-IP/VP
- Kích thước 172.3×100×71mm

2.500.000



Phụ kiện

DS-KAB86

Để âm

- Sử dụng cho các mã màn hình chuông cửa
- Kích thước 81×78×50mm

120.000



Phụ kiện

DS-KAB118

Để âm

- Sử dụng cho các mã màn hình chuông cửa
- Kích thước 102.9×66.6×50mm

120.000



Phụ kiện

DS-KAB10-D

Để gắn nút chuông sảnh

- Sử dụng cho nút chuông sảnh DS-KD8102-V
- Kích thước 489.6×171.88×105.41mm

3.120.000



Phụ kiện

DS-KAB11-D

Để gắn nút chuông sảnh

- Sử dụng cho nút chuông sảnh DS-KD8002-VM
- Kích thước 424×149×98mm

3.280.000

KIỂM SOÁT RA VÀO



Reader

DS-K1102MK

Đầu đọc thẻ Mifare tích hợp mặt khẩu

- Loại thẻ: Mifare
- Giao tiếp RS485/Wiegand
- Khoảng cách đọc thẻ ≤50mm
- Tích hợp đèn LED hiển thị trạng thái
- Tích hợp bàn phím 12 ký tự
- Tiêu chuẩn IP64
- 121×86.5×14mm

1.630.000



Reader

DS-K1102M

Đầu đọc thẻ Mifare

- Loại thẻ: Mifare
- Giao tiếp RS485/Wiegand
- Khoảng cách đọc thẻ ≤50mm
- Tích hợp đèn LED hiển thị trạng thái
- Tiêu chuẩn IP64
- 121×86.5×14mm

1.290.000



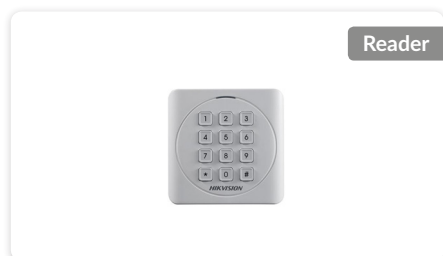
Reader

DS-K1108MK

Đầu đọc thẻ Mifare tích hợp mặt khẩu

- Loại thẻ: Mifare
- Giao tiếp RS485/Wiegand
- Khoảng cách đọc thẻ ≤50mm
- Tích hợp đèn LED hiển thị trạng thái
- Tích hợp bàn phím 12 ký tự
- Tiêu chuẩn IP65
- 123×88×21mm

1.720.000



Reader

DS-K1801MK

Đầu đọc thẻ Mifare tích hợp mặt khẩu

- Loại thẻ: Mifare
- Giao tiếp Wiegand
- Khoảng cách đọc thẻ ≤50mm
- Tích hợp đèn LED hiển thị trạng thái
- Tích hợp bàn phím 12 ký tự
- Tiêu chuẩn IP65
- 87×87×13.3mm

900.000



Reader

DS-K1802MK

Đầu đọc thẻ Mifare tích hợp mặt khẩu

- Loại thẻ: Mifare
- Giao tiếp Wiegand
- Khoảng cách đọc thẻ ≤50mm
- Tích hợp đèn LED hiển thị trạng thái
- Tích hợp bàn phím 12 ký tự
- Tiêu chuẩn IP65
- 115.9×43.3×17mm

1.120.000



Reader

DS-K1107EK

Đầu đọc thẻ EM tích hợp mặt khẩu

- Loại thẻ: EM
- Giao tiếp RS485/Wiegand
- Khoảng cách đọc thẻ ≤50mm
- Tích hợp đèn LED hiển thị trạng thái
- Tích hợp bàn phím 12 ký tự
- Tiêu chuẩn IP65
- 115×44×22mm

1.550.000



Reader

DS-K1104MK

Đầu đọc thẻ Mifare tích hợp mặt khẩu chống va đập

- Loại thẻ: Mifare
- Giao tiếp RS485/Wiegand
- Khoảng cách đọc thẻ ≤50mm
- Tích hợp đèn LED hiển thị trạng thái
- Tích hợp bàn phím 12 ký tự
- Tiêu chuẩn IP65
- 118×76×23mm

3.090.000



Reader

DS-K1104M

Đầu đọc thẻ Mifare chống va đập

- Loại thẻ: Mifare
- Giao tiếp RS485/Wiegand
- Khoảng cách đọc thẻ ≤50mm
- Tích hợp đèn LED hiển thị trạng thái
- Tiêu chuẩn IP65
- 118×76×23mm

2.490.000



Reader

DS-K1F820-F

Đầu đọc vân tay

- Giao tiếp USB2.0
- Quang học, Đèn nền đỏ
- Hệ điều hành phù hợp: Windows XP, Windows7, Windows 10
- 100×48×35mm

3.090.000



Reader

DS-K1201EF

Đầu đọc vân tay tích hợp đọc thẻ EM

- Loại thẻ: EM
- Giao tiếp RS485
- Khoảng cách đọc thẻ 30~100mm
- Lưu trữ 5000 vân tay
- Tiêu chuẩn IP65
- 62×132×44mm

3.010.000



Reader

DS-K1201EF

Đầu đọc vân tay tích hợp đọc thẻ Mifare

- Loại thẻ: Mifare
- Giao tiếp RS485
- Khoảng cách đọc thẻ 30~100mm
- Lưu trữ 5000 vân tay
- Tiêu chuẩn IP65
- 62×132×44mm

3.010.000



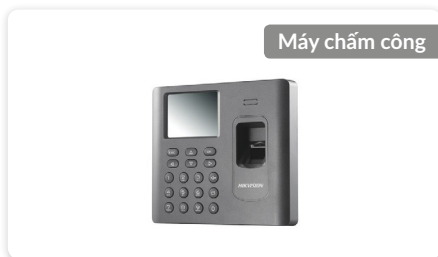
Máy chấm công

DS-K1T331

Máy chấm công nhận diện khuôn mặt

- Màn hình 3.97" cảm ứng
- Camera kép 2MP góc rộng
- Chống giả mạo khuôn mặt
- Khoảng cách nhận diện 0.3~1.5m
- Tích hợp thuật toán Deep Learning
- Khả năng lưu trữ 300 khuôn mặt
- Thời gian nhận diện (mỗi lần) <0.2s
- Kết nối mở rộng đầu đọc thẻ qua RS485
- Giao tiếp TCP/IP
- 12VDC, 120×110×23mm

6.870.000



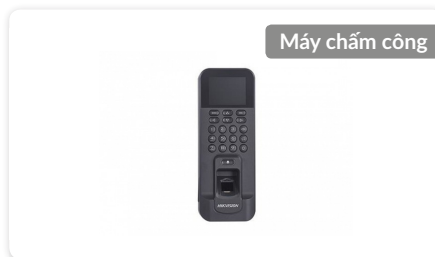
Máy chấm công

DS-K1A802MF

Máy chấm công tích hợp đọc thẻ Mifare

- Màn hình LCD 2.8"
- Lưu trữ 3000 user, 3000 vân tay, 3000 thẻ, 10000 sự kiện
- Loại thẻ: Mifare
- Khoảng cách đọc thẻ 0~5cm
- Giao tiếp TCP/IP, USB2.0
- 12VDC, 140×155×30mm

3.440.000



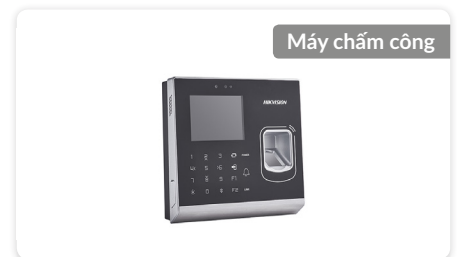
Máy chấm công

DS-K1T804EF

Máy chấm công tích hợp đọc thẻ EM

- Màn hình LCD 2.4"
- Lưu trữ 3000 user, 3000 vân tay, 3000 thẻ, 10000 sự kiện
- Loại thẻ: EM
- Khoảng cách đọc thẻ 0~5cm
- Giao tiếp TCP/IP, USB2.0, Wiegand, RS485
- IP42, 12VDC, 205×76.5×37mm

3.780.000



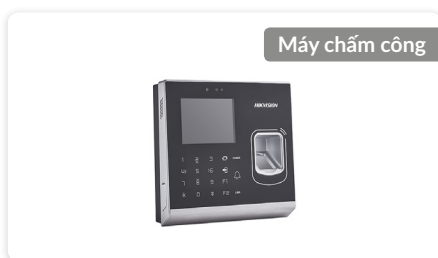
Máy chấm công

DS-K1T201MF-C

Máy chấm công tích hợp đọc thẻ Mifare

- Màn hình LCD 2.8"
- Camera 2MP
- Bộ nhớ 256M, Lưu trữ tối đa 5000 vân tay, 100,000 thẻ
- Tốc độ nhận dạng vân tay 1:1≤1s, 1:1000≤1s
- Loại thẻ: Mifare
- Cổng vào: Chốt cửa x1, khóa điện x1, relay x1, báo động x2
- Cổng ra: chuông cửa x1, relay x1
- Giao tiếp TCP/IP, Wi-Fi, USB2.0, Wiegand, RS-485
- 12VDC, 137×142×35mm

8.500.000



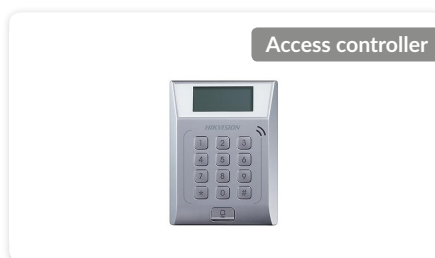
Máy chấm công

DS-K1T201EF-C

Máy chấm công tích hợp đọc thẻ EM

- Màn hình LCD 2.8"
- Camera 2MP
- Bộ nhớ 256M, Lưu trữ tối đa 5000 vân tay, 100,000 thẻ
- Tốc độ nhận dạng vân tay 1:1≤1s, 1:1000≤1s
- Loại thẻ: EM
- Cổng vào: Chốt cửa x1, khóa điện x1, relay x1, báo động x2
- Cổng ra: chuông cửa x1, relay x1
- Giao tiếp TCP/IP, Wi-Fi, USB2.0, Wiegand, RS-485
- 12VDC, 137×142×35mm

8.500.000



Access controller

DS-K1T802M

Bộ kiểm soát ra vào độc lập

- Lưu trữ 3000 thẻ, 10.000 sự kiện
- Hỗ trợ thẻ Mifare
- Đầu vào: nút thoát hiểm x1, cảm biến cửa x1
- Đầu ra: chuông cửa x1, E-lock x1,
- Giao tiếp: TCP/IP
- 13 phím bấm
- 12VDC, 127×95×24mm

2.490.000



Access controller

DS-K2601

Tủ kiểm soát ra vào 1 cửa

- Lưu trữ 100,000 thẻ và 300,000 sự kiện kiểm soát vào ra
- Giao tiếp: TCP/IP;
- Hỗ trợ 2 đầu đọc thẻ Wiegand/RS485;
- Giao tiếp ngõ vào: Đầu vào cảnh báo x4, Công từ x1, cửa ra vào x1, ngõ vào tình huống x2, chống phá hoại x1
- Giao tiếp ngõ ra: Relay công tắc cửa x1, Relay báo động x1
- 12VDC, 370×345×90mm

8.500.000

KIỂM SOÁT RA VÀO

Access controller



DS-K2804

Tủ kiểm soát ra vào 4 cửa

- Lưu trữ 10,000 thẻ và 50,000 sự kiện kiểm soát vào ra
- Giao tiếp : TCP/IP
- Hỗ trợ 4 đầu đọc thẻ Wiegand
- Giao tiếp ngõ vào: Cảm biến cửa x4, nút thoát hiểm x4, ngõ vào tình huống x4
- Giao tiếp ngõ ra: Relay công tắc cửa x4, Relay báo động x4
- 12VDC, 285x237x69mm

5.580.000

Access controller



DS-K1T105E-C

Bộ kiểm soát ra vào độc lập

- Màn hình LCD 2.8"
- Camera 2MP
- Bộ nhớ 256M, tích hợp thẻ nhớ gắn trong 32GB
- Loại thẻ EM • Lưu trữ 100,000 thẻ
- Giao tiếp TCP/IP, USB2.0, RS485, Wiegand
- Đầu vào: chuông cửa x1, chống phá hoại x1, nút thoát hiểm x1, cảm biến cửa x1, báo động x2
- Đầu ra: Relay công tắc cửa x1, relay báo động x1
- Bàn phím 17 nút, loa ngoài
- 12VDC, 137x92x35mm

5.580.000

Access controller



DS-K1T105 M-C

Bộ kiểm soát ra vào độc lập

- Màn hình LCD 2.8"
- Camera 2MP
- Bộ nhớ 256M, tích hợp thẻ nhớ gắn trong 32GB
- Loại thẻ Mifare • Lưu trữ 100,000 thẻ
- Giao tiếp TCP/IP, USB2.0, RS485, Wiegand
- Đầu vào: chuông cửa x1, chống phá hoại x1, nút thoát hiểm x1, cảm biến cửa x1, báo động x2
- Đầu ra: Relay công tắc cửa x1, relay báo động x1
- Bàn phím 17 nút, loa ngoài
- 12VDC, 137x92x35mm

5.580.000

Access controller



DS-K2210

Bộ điều khiển thang máy (Master)

- Điều khiển 128 tầng
- Lưu trữ 20,000 thẻ, 50,000 sự kiện
- Giao tiếp TCP/IP, RS485, Wiegand
- Đầu vào: nút Panic x1, báo cháy x1, bảo trì x1
- Đầu ra: Relay x5
- 12VDC, 167x105x30mm

11.940.000

Access controller



DS-K2M0016A

Bộ điều khiển thang máy (phần tán)

- Kết nối với bộ master qua RS485
- Giao tiếp RS485 x2, báo động x2, relay x2, buzzer x1, chống phá hoại x1
- 12VDC, 167x105x30mm

14.510.000

Lock



DS-K4T100

Khóa điện từ dạng chốt

- Kích thước khóa 205x35x40mm
- Kích thước chốt 90x25x2mm
- Kích thước chốt 16x16mm
- Lực giữ 800kg
- Giao tiếp NC/COM
- Thời gian giữ cửa 0/3/6/9s
- 12VDC
- Loại cửa phù hợp: Gỗ, kính, kim loại, chống cháy

1.980.000

Lock



DS-K4T100-U2

Giá đỡ lắp khóa DS-K4T100

- Sử dụng để lắp khóa DS-K4T100

1.980.000

Lock



DS-K2M060

Thiết bị điều khiển cửa an toàn

- Kết nối: Nút thoát hiểm x1, khóa điện x1, báo động ra x1, Wiegand x1
- Giao tiếp RS485
- Đèn LED hiển thị trạng thái
- 12VDC, 48x115x25mm

2.150.000

Lock



DS-K4H250D

Khóa điện từ cửa 2 cánh

- Kích thước khóa 480x49x25.5mm
- Lực giữ 300kg x2
- Giao tiếp NC/COM
- 12VDC
- Loại cửa phù hợp: Gỗ, kính, kim loại, chống cháy

5.070.000

KIỂM SOÁT RA VÀO

Bracket



DS-K4H250-LZ

Giá đỡ lắp khóa DS-K4H250D

- Phù hợp cho cửa gỗ, kim loại, chống cháy

1.120.000

Bracket



DS-K4H250-U

Giá đỡ lắp khóa DS-K4H250D

- Phù hợp cho cửa kính

560.000

Exit button



DS-K7P01

Nút nhấn mở cửa

- Vật liệu: Hợp kim nhôm
- Kích thước: 86×86×28.9mm

470.000

Exit button



DS-K7P05

Nút nhấn mở cửa

- Vật liệu: Hợp kim nhôm
- Kích thước: 86×50×44mm

1.030.000

Exit button



DS-K7P02

Nút nhấn mở cửa

- Vật liệu: Hợp kim nhôm
- Kích thước: 90×35×28.9mm

470.000

Exit button



DS-K7P03

Nút nhấn mở cửa

- Vật liệu: Hợp kim nhôm
- Nút bấm cảm ứng
- Kích thước: 86×86×25.7mm

1.030.000

THIẾT BỊ NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT K1T331

TÍCH HỢP THUẬT TOÁN DEEP LEARNING

- Tỷ lệ nhận diện chính xác > 99%
- Tốc độ nhận diện < 0,2s
- Khoảng cách nhận diện 0,3m~1m



SWITCH MẠNG

Switch 5 Port



DS-3E0105P-E

Switch PoE 4 cổng (1 cổng Uplink)

- 4 x 10/100M PoE port
- 1 x 100M Uplink Port
- Tiêu chuẩn PoE: 802.3af, 802.3at
- Công suất PoE tối đa 58W
- Tích hợp công nghệ PoE Extend (tối đa 250m)
- Nguồn 51VDC
- 132x93.3x27.6mm, 299g

1.450.000

Switch 5 Port



DS-3E0105P-E/M

Switch PoE 4 cổng (1 cổng Uplink)

- 4 x 10/100M PoE port
- 1 x 100M Uplink Port
- Tiêu chuẩn PoE: 802.3af, 802.3at
- Công suất PoE tối đa 35W
- Tích hợp công nghệ PoE Extend (tối đa 250m)
- Nguồn 48VDC
- 105x27.6x83.1mm, 200g

1.150.000

Switch 8 Port



DS-3E0108P-E

Switch PoE 8 cổng (4 cổng thường)

- 4 x 10/100M PoE port (+ 4 cổng thường)
- Tiêu chuẩn PoE: 802.3af, 802.3at
- Công suất PoE tối đa 58W
- Nguồn 51VDC
- 300x210x60mm, 1140g

2.490.000

Switch 9 Port



DS-3E0109P-E/M(B)

Switch PoE 8 cổng (1 cổng Uplink)

- 8 x 10/100M PoE port
- 1 x 100M Uplink Port
- Tiêu chuẩn PoE: 802.3af, 802.3at
- Công suất PoE tối đa 60W
- Tích hợp công nghệ PoE Extend (tối đa 250m)
- Nguồn 48VDC
- 235x103x27mm, 570g

1.900.000

Switch 9 Port



DS-3E0109P-E(C)

Switch PoE 8 cổng (1 cổng Uplink)

- 8 x 10/100M PoE port
- 1 x 100M Uplink Port
- Tiêu chuẩn PoE: 802.3af, 802.3at
- Công suất PoE tối đa 120W
- Tích hợp công nghệ PoE Extend (tối đa 250m)
- Nguồn 48VDC
- 235x103x27mm, 570g

2.400.000

Switch 18 Port



DS-3E0318P-E/M(B)

Switch PoE 16 cổng (1 cổng Uplink + 1 cổng SFP)

- 16 x 10/100M PoE port
- 1 x 1000M Uplink Port
- 1 x 1000M SFP port
- Tiêu chuẩn PoE: 802.3af, 802.3at
- Công suất PoE tối đa 135W
- Tích hợp công nghệ PoE Extend (tối đa 250m)
- Nguồn 100~240VAC
- 266x44.5x220.8mm, 1800g

7.540.000

Switch 18 Port



DS-3E0318P-E(B)

Switch PoE 16 cổng (2 cổng Uplink + 2 cổng SFP)

- 16 x 10/100M PoE port
- 2 x 1000M Uplink Port
- 2 x 1000M SFP port
- Tiêu chuẩn PoE: 802.3af, 802.3at
- Công suất PoE tối đa 230W
- Tích hợp công nghệ PoE Extend (tối đa 250m)
- Nguồn 100~240VAC
- 440x285x43mm, 3720g

8.980.000

Switch 26 Port



DS-3E0326P-E/M(B)

Switch PoE 24 cổng (1 cổng Uplink + 1 cổng SFP)

- 24 x 10/100M PoE port
- 1 x 1000M Uplink Port
- 1 x 1000M SFP port
- Tiêu chuẩn PoE: 802.3af, 802.3at
- Công suất PoE tối đa 230W
- Tích hợp công nghệ PoE Extend (tối đa 300m)
- Nguồn 100~240VAC
- 335x44.5x226mm, 2550g

9.050.000

Switch 26 Port



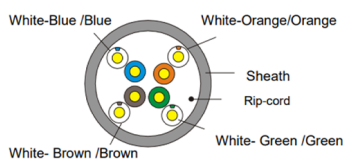
DS-3E0326P-E(B)

Switch PoE 24 cổng (2 cổng Uplink + 2 cổng SFP)

- 24 x 10/100M PoE port
- 2 x 1000M Uplink Port
- 2 x 1000M SFP port
- Tiêu chuẩn PoE: 802.3af, 802.3at
- Công suất PoE tối đa 370W
- Tích hợp công nghệ PoE Extend (tối đa 300m)
- Nguồn 100~240VAC
- 440x44x220.8mm, 2750g

13.665.000

HIKVISION/ Cáp mạng



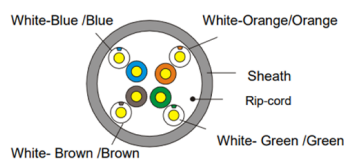
DS-1LN5E-S

Cáp mạng CAT5E

- Cáp mạng CAT5E UTP
- Độ dài cuộn: 305m
- Tiết diện dây: 5mm
- Chất liệu vỏ: PVC-CM
- Tiết diện lõi: 0.5mm (24AWG)
- Chất liệu lõi: đồng nguyên chất
- Nhiệt độ hoạt động: -20°C~75°C
- Điện thế hoạt động: 80V

3.615.000

HIKVISION/ Cáp mạng



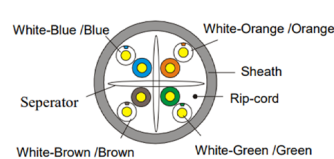
DS-1LN5E-E/E

Cáp mạng CAT5E

- Cáp mạng CAT5E UTP
- Độ dài cuộn: 305m
- Tiết diện dây: 4.7mm
- Chất liệu vỏ: PVC-CM
- Tiết diện lõi: 0.45mm
- Chất liệu lõi: đồng nguyên chất
- Nhiệt độ hoạt động: -20°C~75°C

2.850.000

HIKVISION/ Cáp mạng



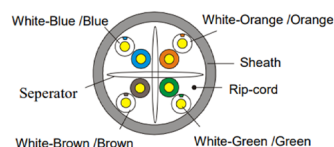
DS-1LN6-UE-W

Cáp mạng CAT6

- Cáp mạng CAT6 UTP
- Độ dài cuộn: 305m
- Tiết diện dây: 5.8mm
- Chất liệu vỏ: PVC-CM
- Tiết diện lõi: 0.53mm
- Chất liệu lõi: đồng nguyên chất
- Nhiệt độ hoạt động: -20°C~75°C
- Điện thế hoạt động: 80V

4.540.000

HIKVISION/ Cáp mạng



DS-1LN6-UU

Cáp mạng CAT6

- Cáp mạng CAT6 UTP
- Độ dài cuộn: 305m
- Tiết diện dây: 6.2mm
- Chất liệu vỏ: PVC-CM
- Tiết diện lõi: 0.565mm (23AWG)
- Chất liệu lõi: đồng nguyên chất
- Nhiệt độ hoạt động: -20°C~75°C
- Điện thế hoạt động: 80V

4.920.000

HDone/ Cáp đồng trục

RG59 0.8/80SM đồng đầu (200m)/(305m)

Cáp đồng trục

- Lõi đồng nguyên chất 0.8mm
- 80 sợi chống nhiễu hợp kim nhôm nhồi dầu

980.000/1.494.500

HDone/ Cáp đồng trục

RG59 1.0 -1.02/128SM đồng đầu (200m)/(305m)

Cáp đồng trục

- Lõi đồng nguyên chất 1.0-1.02mm
- 128 sợi chống nhiễu hợp kim nhôm nhồi dầu

1.100.000/1.670.000

HDone/ Cáp đồng trục

RG59 CCS 0.9/80 SM (200m)

Cáp đồng trục

- Lõi hợp kim mạ đồng 0.8mm
- 80 sợi chống nhiễu nhồi dầu

520.000

HDone/ Cáp mạng

FTP CATE 5E đồng đầu (305m)

Cáp mạng CAT5E

- 8 lõi CU 0.5. Có băng nhôm, băng PE
- Đóng thùng carton 305m/ cuộn, màu ghi

1.350.000

HDone/ Cáp mạng

UTP CAT 6 đồng đầu (305m)

Cáp mạng CAT6

- 8 lõi CU 0.5, có lõi chữ thập chống nhiễu chéo
- Đóng thùng carton 305m/ cuộn, vàng cam

1.450.000

PHỤ KIỆN

Keyboard



DS-1002KI

Bàn điều khiển Analog RS-485

14.620.000

Keyboard



DS-1006KI

Bàn điều khiển RS-232, RS-422, RS-485

9.940.000

Keyboard



DS-1004KI

Bàn điều khiển RS-232, RS-485

11.280.000

Keyboard



DS-1005KI

Bàn điều khiển USB

9.110.000

Keyboard



DS-1100KI

Bàn điều khiển IP

37.590.000

Keyboard



DS-1200KI

Bàn điều khiển IP RS-232, RS-422, RS-485, USB

14.620.000

VBC



DS-1H18

Jack tín hiệu video balun HIKVISION

120.000

Adapter



Huntkey 12V1A

Bộ đổi nguồn cho camera 12VDC-1A

66.000

PTZ bracket



DS-1602ZJ

Chân để gắn tường cho PTZ

550.000



HOÀN THIỆN - THÔNG MINH - NỀN TẢNG MỞ



CÁP MẠNG HIKVISION

KẾT NỐI HOÀN HẢO

Bất cứ nơi đâu &
Khi nào bạn cần

Tiêu chuẩn
dành cho máy

Fluke

Chất lượng
Cao

Chứng nhận
UL/CPR

HIKVISION®

QUY TẮC ĐẶT TÊN SẢN PHẨM DVR

DS - 72 04 HUH I - K 1 /2S

DS: Dòng sản phẩm phổ thông IDS: Dòng sản phẩm thông minh	Đầu ghi DVR: 71/72/73/86/90	04: 4 kênh IP 08: 8 kênh IP 16: 16 kênh IP 32: 32 kênh IP	HGH: Hỗ trợ 720P/1080P lite HOH: Hỗ trợ 1080P/4MP lite HUH: Hỗ trợ 3MP/5MP/8MP HTH: Hỗ trợ tối đa 8MP	I: Dành cho thị trường quốc tế	E/SH: Turbo HD 1.0 F: Turbo HD 3.0 K: Turbo HD 4.0 M: Turbo X	1: Hỗ trợ 1 khe cắm ổ cứng 2: Hỗ trợ 2 khe cắm ổ cứng 4: Hỗ trợ 4 khe cắm ổ cứng	/N: Non real-time /P: Hỗ trợ PoC /XS: Số kênh hỗ trợ lọc bảo động người/xe cộ
--	--------------------------------	--	--	--------------------------------	--	--	---

VÍ DỤ IDS-7204HUHI-K1/2S

- Đầu ghi DVR 4 kênh dòng sản phẩm thông minh
- Hỗ trợ 3MP/5MP/8MP , 1 khe cắm ổ cứng
- Hỗ trợ 2 kênh camera lọc bảo động người/xe cộ

QUY TẮC ĐẶT TÊN SẢN PHẨM NVR

(i)DS - 77 16 N I - I 2 /8P /4S (B)

DS: Dòng sản phẩm phổ thông IDS: Dòng sản phẩm thông minh	71: Dòng phổ thông 76: Dòng cao cấp 77: Dòng cao cấp 96: Dòng Dự Án	04: 4 kênh IP 08: 8 kênh IP 16: 16 kênh IP 32: 32 kênh IP 64: 64 kênh IP 128: 128 kênh IP 256: 256 kênh IP	N: NVR NX: NVR dòng Deep learning	I: Dành cho thị trường quốc tế	E: E series K: K series I: I series	1: Hỗ trợ 1 khe cắm ổ cứng 2: Hỗ trợ 2 khe cắm ổ cứng 4: Hỗ trợ 4 khe cắm ổ cứng 8: Hỗ trợ 8 khe cắm ổ cứng 16: Hỗ trợ 16 khe cắm ổ cứng 24: Hỗ trợ 24 khe cắm ổ cứng	/4P: Hỗ trợ 4 cổng PoE /8P: Hỗ trợ 8 cổng PoE /16P: Hỗ trợ 16 cổng PoE /H: Hỗ trợ bộ giải mã (decode) /W: Hỗ trợ module Wi-Fi /4G: Hỗ trợ module 4G	/4S: Hỗ trợ 4 bảo kênh bảo động phát hiện con người /4P: Hỗ trợ 4 kênh nhận dạng khuôn mặt /4B: Hỗ trợ 4 kênh phân tích hành vi	Bản sửa đổi phiên bản thứ 2
--	--	--	--------------------------------------	--------------------------------	---	--	--	---	--------------------------------

VÍ DỤ IDS-7732NXI-I4/16P/4S

- Đầu ghi NVR Deep learning 32 kênh dòng I series, 4 khe cắm ổ cứng
- Hỗ trợ 16 port PoE, hỗ trợ 4 kênh bảo động phát hiện con người

QUY TẮC ĐẶT TÊN SẢN PHẨM CAMERA HD-TVI

DS-2 C E 1 2 D F T - PIRXOF

DS-2: Camera HIKVISION	C: Có màu	E: Dòng phân phối	Thẻ hệ sản phẩm	T: HDTVI
		1: Thân trụ 3: Dạng hộp 5: Ốp trần 7: Turret	C: Độ phân giải 1MP D: Độ phân giải 2MP F: Độ phân giải 3MP H: Độ phân giải 5MP U: Độ phân giải 8MP	P: Vô nhưa M: Vô sắt VP: chống va đập VF: ống kính thay đổi tiêu cự điều khiển thủ công IR: hồng ngoại DIP 10-20m IR3: hồng ngoại DIP 30-40m I: hồng ngoại 20m I3: Hồng ngoại 30m IT/IT1: hồng ngoại EXIR 20-30m IT2: Hồng ngoại EXIR 20-40m IT3: Hồng ngoại EXIR 30-60m IT5: Hồng ngoại EXIR 60-80m A: Nguồn AC24V và DC12V F: Nút chuyển chế độ 4 trong 1 (TVI/CVI/AHD/CVBS) E: Hỗ trợ PoC Z: Ống kính thay đổi tiêu cự điều khiển từ xa H: Heater PH: Camera giấu kín PIR: Cảm biến PIR L: Tích hợp đèn cảnh báo ánh sáng O: Hỗ trợ cổng kết nối báo động S: Tích hợp âm thanh X: Tích hợp cảnh báo âm thanh và ánh sáng

VÍ DỤ DS-2CE12DFT-PIRXOF

- Camera HD-TVI thân trụ dòng phổ thông,độ phân giải 2MP, có màu 24/24
- Tích hợp cảm biến PIR, tích hợp cảnh báo âm thanh và ánh sáng
- Hỗ trợ cổng kết nối báo động và có nút chuyển chế độ 4 trong 1 (TVI/CVI,AHD,CVBS)

QUY TẮC ĐẶT TÊN SẢN PHẨM CAMERA IP

DS-2 C D 2 T 2 6 G1 - 4I/SL

DS-2: Camera HIKVISION	C: Có màu	D: camera IP V: camera IP Wi-Fi, dòng camera consumer	1: 1 series 2: 2 series 3: 3 series	0/2: Thân trụ mini 1/3: Bàn cầu 4: Cube (hình hộp) 5: Mini Dome (loại dẹp) 6: Thân trụ, ống kính thay đổi tiêu cự 7: Bàn cầu, ống kính thay đổi tiêu cự 8: Dạng hộp 9: Fisheye T: Thân trụ cổ lớn D: Giấu kín E: Âm trần F: Bàn cầu quay quét (PT) H: Turret ống kính thay đổi tiêu cự U: Wi-Fi Cube Q: Camera quay quét (PT) Wi-Fi	0: 1MP 1: 1.3 MP 2: 2MP 3: 3MP 4: 4MP 5: 5MP 6: 6MP 8: 8MP	0: H264 1: H264 giả rẻ (dòng 1xx1) 2: H264 3: H265+ giả rẻ (dòng 2xx1) 3: H265+ 5: DarkFighter 6: AcuSense 7: ColorVu	F: Khе cảm thе nhứ H: Tốc độ khung hình 60FPS WD: Chống ngược sáng G: Thẻ hệ sản phẩm mới (G0, G1,G2)
------------------------	-----------	---	---	---	---	--	--

I: đèn hồng ngoại 20m (2I: 2 đèn led, 4I: 4 đèn led) I5: Hồng ngoại 50m I8: Hồng ngoại 80m D: Không hỗ trợ PoE U: Tích hợp Micro L: Đèn ánh trắng M: HDMI/Kim loại (dòng 1 series) S: Cổng kết nối âm thanh/báo động /SL: Tích hợp cảnh báo âm thanh và ánh sáng W: Wi-Fi W1: Wi-Fi, tích hợp antenna W2: Wi-Fi, tích hợp antenna tăng cường bên ngoài Z: Ống kính thay đổi tiêu cự điều khiển từ xa
--

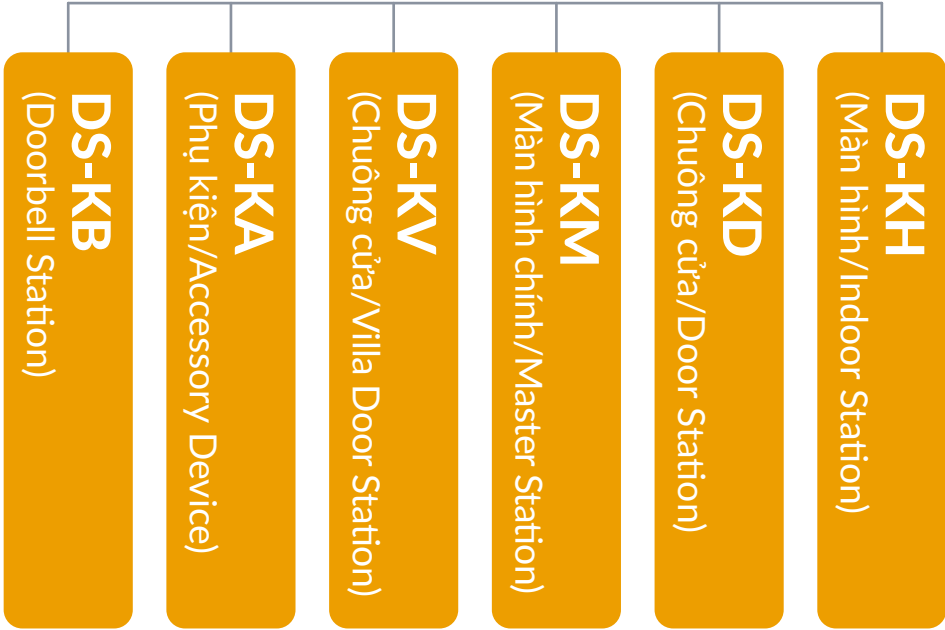
VÍ DỤ DS-2CDD2T26G1-4I/SL

- Camera IP HIKVISION dòng 2 series dạng thân trụ cổ lớn
- Độ phân giải 2MP, 4 đèn hồng ngoại
- Dòng AcuSense, tích hợp cảnh báo âm thanh và ánh sáng

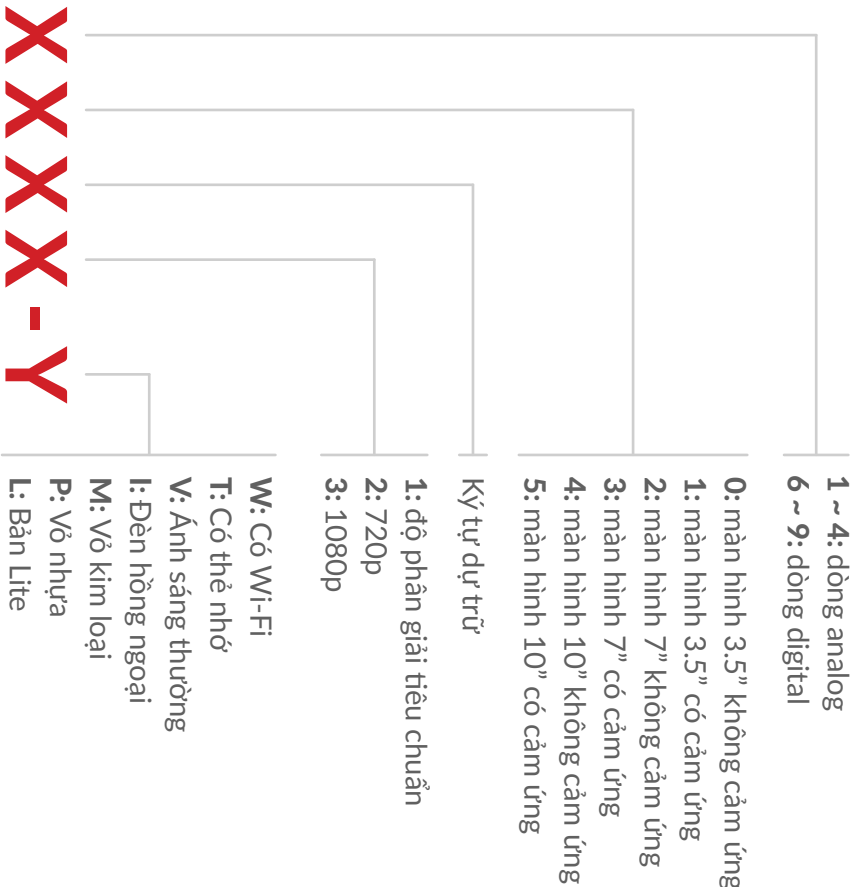
QUY TẮC ĐẶT TÊN SẢN PHẨM ACCESS CONTROL

DS-K

Các sản phẩm
tòa nhà thông minh
của HIKVISION



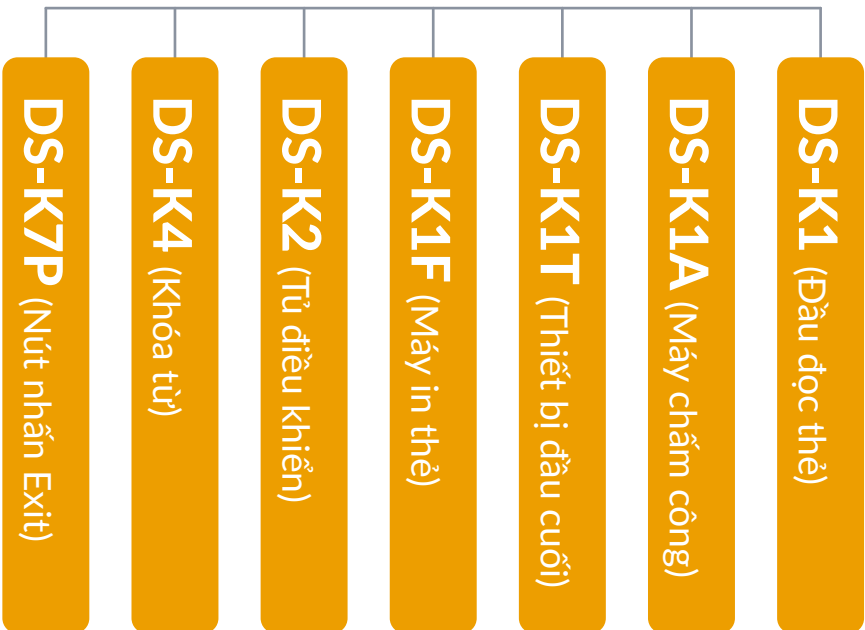
- | | |
|-----------------|---------------|
| DS-KH8301-WT | DS-KAD612/606 |
| DS-KD8102-V(M) | DS-KAD606-P/N |
| DS-KM8301 | DS-KB6403-WIP |
| DS-KV8X02-IM | DS-KB8112-IM |
| DS-KV8102-I(V)P | |



QUY TẮC ĐẶT TÊN SẢN PHẨM ACCESS CONTROL

DS-K

Các sản phẩm
tòa nhà thông minh
của HIKVISION



DS-K1102MK/EK

DS-K1201MF

DS-K1A802MF

DS-K1T201MF-C

DS-K1T804MF

DS-K1F100-D8E

DS-K1F820-F

DS-K2604 hoặc **DS-K2804**

DS-K4H250S/D hoặc **DS-K4T100**

DS-K7P05

M: Dùng thẻ Mifare 1

E: Dùng thẻ EM

K: Có bàn phím số

F: Đọc vân tay

C: Có Camera

S: Khóa cửa 1 cánh

D: Khóa cửa 2 cánh

! Quy tắc đặt tên đầu đọc thẻ

Ví dụ **DS-K1102MK**

- **K11**: Đầu đọc thẻ, **0**: Ký tự dự trữ, **2**: dòng thứ 2
- **E**: thẻ EM, **M**: thẻ Mifare-1
- **K**: có bàn phím số

! Quy tắc đặt tên thiết bị đầu cuối

Ví dụ **DS-K1T201MF-C**

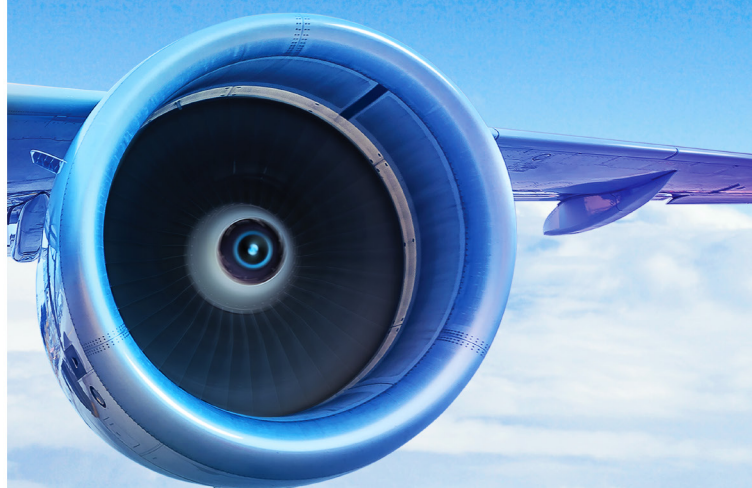
- **K1T**: Thiết bị đầu cuối, **201**: tên mô đun
- **M**: thẻ Mifare-1, **F**: chấm vân tay
- **-C**: có camera



BƯỚC TIẾN VƯỢT TRỘI CỦA GIÁM SÁT AN NINH

Một hệ thống giám sát chủ động phản hồi và cảnh báo thời gian thực

TURBO HD X



Tích hợp cảnh báo bằng ánh sáng và âm thanh



Chủ động ngăn chặn

Tích hợp phản hồi

Cảnh báo lập tức



Tầm nhìn xa hơn, Đi xa hơn